

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG TRUNG ANH

**ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16
TUỔI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM, TỪ THỰC
TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

HÀ NỘI - 2020

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG TRUNG ANH

**ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16
TUỔI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM, TỰ THỰC
TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS TRẦN VĂN ĐỘ**

HÀ NỘI – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, trích dẫn nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào.

TÊN TÁC GIẢ

HOÀNG TRUNG ANH

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	7
1.1. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam	7
1.2. Định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.....	16
Chương 2: THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	37
2.1. Khái quát về tình hình tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019	37
2.2. Những kết quả đạt được và bất cập, hạn chế trong định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.	40
Chương 3: YÊU CẦU VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI	53
3.1. Dự báo tình hình tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội	53
3.2. Các yêu cầu về việc đảm bảo chất lượng định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.	55
3.3. Các giải pháp nâng cao chất lượng định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.....	57
KẾT LUẬN	73
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
NXB	Nhà xuất bản
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
TAND	Tòa án nhân dân
CSĐT	Cảnh sát điều tra
QPPL	Quy phạm pháp luật

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Những điểm khác biệt cơ bản giữa định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức	25
Bảng 2.1: Số liệu về diễn biến tình hình tội phạm ô nhiễm đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019.....	39
Bảng 2.2: Tội danh do các cơ quan tiến hành tố tụng xác định đối với các vụ phạm ô nhiễm đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019.....	41

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Định tội danh trong khoa học pháp lý được hiểu là một quá trình đa dạng, phức tạp trong việc áp dụng pháp luật hình sự. Quá trình này được tiến hành qua nhiều công đoạn: giải thích pháp luật hình sự, xác định hiệu lực pháp luật về không gian, thời gian, viện dẫn quy phạm, quyết định hình phạt,... Trong các giai đoạn đó, định tội danh luôn diễn ra trong tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự như: điều tra, truy tố và xét xử. Định tội danh còn được coi là tiền đề, cơ sở cho việc áp dụng các quy phạm pháp luật khác của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã nêu cao tinh thần bảo vệ các quyền con người thông qua nhiều quy định, trong đó Điều 31 quy định quyền được suy đoán vô tội: *“Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật...”* [17, Điều 31]. Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự cũng quy định: *“Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”* [16, Điều 13]. Điều đó có nghĩa, khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì người bị buộc tội vẫn được coi là người không có tội. Như vậy, hoạt động xét xử của Tòa án, trong đó có hoạt động định tội danh là hoạt động mang tính chất quyết định, xác định một người có tội hay không có tội. Đây là nội dung cơ bản của việc áp dụng pháp luật hình sự trong quá trình xét xử và là một trong những biện pháp đưa các quy phạm pháp luật hình sự vào cuộc sống. Trên cơ sở xác định người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội gì, quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật Hình sự (Định tội danh), cơ quan có thẩm quyền (Tòa án) sẽ áp dụng hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội đó. Vì thế, định tội được xem là tiền đề, điều kiện cho việc áp dụng hình phạt

đúng đắn, góp phần mang lại hiệu quả trong phòng ngừa và chống tội phạm. Trong trường hợp định tội không chính xác, mặc dù mức hình phạt có thể đã tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhưng việc kết án sai tội danh sẽ liên quan đến nhiều hậu quả pháp lý khác mà bị cáo phải gánh chịu như: xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm, tính thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thời hạn xác định án tích... Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự cho thấy các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh, đặc biệt là đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Tội phạm hình sự nói chung, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói riêng đang là một trong những vấn đề báo động ở nước ta trong thời gian vừa qua và đã trở thành một trong những vấn đề nhức nhối đối với toàn xã hội trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em. Hậu quả của vấn đề này hết sức nghiêm trọng cả về thể chất và tinh thần đối với trẻ em - thế hệ tương lai của đất nước. Nhà nước và các ban ngành chức năng, truyền thông báo chí cũng đã có những hành động, chương trình cụ thể để ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng này. Tuy nhiên đến nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em vẫn có những diễn biến phức tạp và nghiêm trọng; công tác bảo vệ trẻ em khỏi tình trạng xâm hại tình dục vẫn gặp phải nhiều khó khăn, rào cản.

Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là một tội phạm còn khá mới trong pháp luật hình sự nước ta. Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có nhiều điểm mới liên quan đến tội phạm này. Trên thực tế hiện nay tình hình tội phạm này đang ngày một gia tăng nhanh chóng cả về số lượng cũng như tính chất nghiêm trọng. Bên cạnh đó vấn đề định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói chung, trong các trường hợp đặc biệt như tội phạm chưa hoàn thành, chuyển hóa tội phạm,... đã và đang đặt ra yêu cầu nghiên cứu về mặt lý luận cũng như phân tích, đánh giá thực tiễn.

Xuất phát từ những phân tích trên, tác giả chọn đề tài: “***Định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam, từ thực tiễn thành phố Hà Nội***” làm đề tài Luận văn thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài.

Vấn đề định tội danh nói chung, định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam (Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) nói riêng đã và đang được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm cả từ phương diện lý luận và thực tiễn. Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 đã có những thay đổi nhất định đối với quy định về nhiều tội danh trong đó có tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Vì vậy mà hoạt động định tội danh đã được đề cập trong rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học của các chuyên gia luật hình sự của nước ta như:

- Định tội danh và áp dụng hình phạt, Giáo trình Học viện Tòa án, 2019 của PGS. TS. Trần Văn Độ;

- Một số vấn đề lý luận chung về định tội danh, Chương I, Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003 của GS.TSKH Lê Cẩm;

- Giáo trình lý luận về định tội danh, NXB Công an nhân dân, Hà Nội(2003) của GS.TS Võ Khánh Vinh;

- Định tội danh và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2004 của TS. Lê Văn Đệ;

- Định tội danh và quyết định hình phạt, NXB Lao động xã hội, 2007 của TS Dương Tuyết Miên;

- Phương pháp định tội danh và hướng dẫn định tội danh đối với các tội phạm trong BLHS hiện hành, NXB Tư pháp, 2010 của Đoàn Tấn Minh;

- <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ban-ve-hanh-vi-dam-o-voi-nguoi-duoi-16-tuoi> : Bàn về hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi của tác giả Bích Phượng – Ngọc Trâm;

- Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử: “Tội dâm ô người dưới 16 tuổi – lý luận và thực tiễn”, ngày 16/6/2019;

- Báo Kiểm sát online: “Về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, ngày 14/3/2019;

- Tạp chí Cảnh sát nhân dân – tập 32: Đặc điểm, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở nước ta hiện nay của Đỗ Văn Thanh.

Thực tế cũng đã có nhiều tài liệu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong định tội danh nói chung và định tội danh dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng. Tuy vậy, trong tình hình hiện nay, các nghiên cứu trên vẫn chưa làm rõ những nhận thức thống nhất, khái quát nhất về định tội danh đối với loại tội phạm này. Đặc biệt đối với địa bàn có tính đặc thù như thành phố Hà Nội thì chưa có công trình nghiên cứu cụ thể nào nghiên cứu đánh giá tính đặc thù trên địa bàn, để từ đó đưa ra những đánh giá khoa học trong việc định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn có mục đích là trên cơ sở hoàn thiện thêm những vấn đề lý luận về định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, phân tích quy định của pháp luật hình sự, đánh giá thực tiễn trong việc xác định tội danh đối với tội dâm ô người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật về loại tội phạm này và các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả định tội danh tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Nhằm đạt được mục đích nghiên cứu của luận văn, Luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc định tội danh nói chung, định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng;
- Phân tích, bình luận các quy định của BLHS, các văn bản có liên quan để làm sáng tỏ cơ sở pháp lý của việc định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

- Khảo sát, đánh giá thực tiễn định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội, làm rõ những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS và các văn bản có liên quan và nguyên nhân của bất cập, vướng mắc này.
- Đề xuất những giải pháp, kiến nghị nâng cao chất lượng định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những quan điểm khoa học về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng, những quy định của pháp luật về định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi cũng như các tội phạm khác, thực tiễn định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về phạm vi nghiên cứu, luận văn đã lựa chọn địa bàn thành phố Hà Nội làm không gian nghiên cứu;

Về thời gian, đề tài được giới hạn phạm vi theo các số liệu liên quan đã thu thập được từ thực tiễn xét xử mà Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử từ năm 2015 đến năm 2019.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn chủ yếu là những kiến thức của khoa học về định tội danh, kết hợp với những kiến thức khoa học của luật học, khoa học hình sự,... được tác giả lựa chọn làm cơ sở lý luận trong việc nghiên cứu luận văn.

Ngoài ra các quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và pháp luật là những cơ sở lý luận đáng tin cậy để tác giả lựa chọn làm phương pháp nghiên cứu của luận văn.

Phương pháp luận nghiên cứu của đề tài là những kiến thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử đề tài sử dụng một số phương

pháp cụ thể như: phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, tổng hợp, phương pháp hệ thống, lịch sử, thống kê, khảo sát. Từ thực tiễn, trao đổi chuyên gia, vụ việc điển hình đó, những vấn đề liên quan đến định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội được xem xét, đánh giá từ nhiều góc độ khác nhau, đảm bảo tính đầy đủ, toàn diện, có hệ thống và xác thực của những nội dung, vấn đề được trình bày trong luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Việc nghiên cứu thành công luận văn là cơ sở cho việc bổ sung các quan điểm lý luận trong định tội danh, xác định rõ hơn các cơ sở khoa học trong định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi ở nước ta hiện nay;

Chỉ ra những thành công và hạn chế về định tội danh trong thực tiễn xét xử đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Kết quả của luận văn có thể sử dụng là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy trong các trường nghiệp vụ của ngành luật, trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cũng như trong học tập, nghiên cứu về định tội danh, về pháp luật hình sự cũng như góp phần nâng cao hiệu quả trong quá trình định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Bao gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần nội dung của luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Thực tiễn định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3: Yêu cầu và các giải pháp nâng cao chất lượng định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam

1.1.1. Khái niệm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Trong Bộ luật Hình sự Việt Nam, tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được quy định trong chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi như sau: “1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, ...” [14, Điều 146]. Dễ nhận thấy, so sánh với Bộ luật hình sự năm 1999, cụm từ “trẻ em” không còn được sử dụng trong BLHS năm 2015, thay vào đó, nhà làm luật đã chi tiết hóa độ tuổi của nhóm đối tượng này, đó là “người dưới 16 tuổi”. Ví dụ như tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112) thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114) thành tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144)... Như vậy, BLHS năm 2015 có sự tương thích với Luật Trẻ em năm 2016 khi thống nhất độ tuổi trẻ em là người dưới 16 tuổi. Tương tự, chủ thể là người đã thành niên trong các điều luật cũng được thay thế bằng “người đủ 18 tuổi” như tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145); tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146). Việc quy định chi tiết độ tuổi của nạn nhân cũng như người thực hiện tội phạm đã giải quyết được những bất đồng quan điểm về khái niệm “trẻ em”, “người chưa thành niên”, “người đã thành niên” trong BLHS năm 1999.

Để đưa ra khái niệm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, chúng ta cần phải xuất phát từ khái niệm tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự” [14, Điều 8].

Nhà làm luật đã quy định cụ thể hơn hành vi dâm ô so với BLHS năm 1999, theo đó, hành vi dâm ô này phải *“không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác”*. Tuy BLHS năm 2015 vẫn chưa làm rõ được khái niệm dâm ô nhưng theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về một số tình tiết định tội của tội dâm ô như sau:

“...3. Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây:

a) Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi;

b) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

c) Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: đũa chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

d) Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác;

đ) Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).

... ”[5, khoản 3 Điều 3].

Từ những vấn đề nhận thức trên, tác giả khái niệm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được hiểu là: **“Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là hành vi nguy hiểm cho xã hội tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục xâm phạm nhân phẩm, danh dự người dưới 16 tuổi, do người từ đủ 18 tuổi trở lên không ở trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý”**.

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội dâm ô đối với người dưới 6 tuổi

Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi bao gồm: Khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm.

1.1.2.1. Khách thể của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Khách thể của tội phạm là những quyền và lợi ích được luật hình sự bảo vệ và bị các hành vi phạm tội xâm hại. Khách thể của tội phạm là một trong những vấn đề trung tâm của khoa học luật hình sự. Khách thể của tội phạm là một phần không thể thiếu của bất kì tội phạm nào. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nên bất kì một hành vi phạm tội nào cũng đều xâm hại đến khách thể chung, xâm hại đến một trong những quyền hoặc lợi ích nhất định được luật hình sự bảo vệ bằng cách xâm hại hoặc đe dọa xâm hại các

quyền, lợi ích đó. Những quyền, lợi ích được luật hình sự bảo vệ là: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân.

Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi xâm phạm quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Tại Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi” [18, Điều 1].

Đối tượng tác động của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là người dưới 16 tuổi không phân biệt quốc tịch, giới tính. Bên cạnh đó, người phạm tội còn phải chịu mức hình phạt nặng hơn khi đối tượng tác động là người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh. Người có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh có thể là người giám hộ; cha mẹ nuôi, các thành viên khác trong gia đình có nghĩa vụ chăm sóc lẫn nhau; người hành nghề có nghĩa vụ khám, chữa bệnh; nhà giáo...

1.1.2.2. Mặt khách quan của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Mặt khách quan của tội phạm là những biểu hiện của tội phạm ra bên ngoài thế giới khách quan bao gồm hành vi khách quan, hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả gây ra. Ngoài ra, còn có một số dấu hiệu khác cũng thuộc mặt khách quan của tội phạm là hoàn cảnh, thời gian, công cụ, phương tiện phạm tội. Mặt khách quan là yếu tố quan trọng nhất của tội phạm: chỉ có hành vi được thực hiện trong thực tế khách quan mới là tội phạm; tính nguy hiểm của tội phạm chủ yếu do các yếu tố khách quan quyết định.

Mặt khách quan của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi có các dấu hiệu đặc trưng sau:

Thứ nhất, dấu hiệu hành vi

Hành vi nguy hiểm cho xã hội là nội dung cơ bản nhất và được biểu hiện dưới hai hình thức:

- Hành động: là việc chủ thể làm một việc mà bị pháp luật cấm;

- Không hành động: là việc chủ thể không làm một việc mà pháp luật yêu cầu phải làm, mặc dù có điều kiện để làm nhằm tránh nguy cơ gây thiệt hại cho xã hội.

Trong Luật hình sự Việt Nam, hành vi khách quan của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là hành vi tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi bao gồm một trong các hành vi sau đây:

- Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi;

- Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

- Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

- Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác;

- Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).

Bên cạnh đó, người phạm tội thực hiện hành vi dâm ô nhiều lần hoặc thực hiện hành vi dâm ô đối với nhiều người đều phải chịu trách nhiệm hình sự với khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù.

Thứ hai, dấu hiệu hậu quả

Hậu quả của tội phạm là thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho quan hệ xã hội là khách thể bảo vệ của luật hình sự.

Thiệt hại do tội phạm gây ra cho khách thể được phản ánh thông qua những thay đổi, sự biến động của các bộ phận cấu thành quan hệ xã hội được coi là khách thể của tội phạm.

Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là tội phạm có cấu thành hình thức, nghĩa là trong cấu thành tội phạm chỉ nêu ra dấu hiệu của mặt khách quan là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội mà không nói đến hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả. Ở đây có thể hiểu, do tính chất nghiêm trọng của hành vi dâm ô, xâm phạm vào khách thể có tầm quan trọng đặt biệt, chỉ cần người nào thực hiện một hành vi trong mặt khách quan là đã đủ điều kiện để cấu thành tội phạm, bất kể hành vi đó có được hoàn thành và gây hậu quả hay không.

Tuy nhiên, trên thực tế hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi còn gây hậu quả nguy hiểm khác (ngoài hành vi xâm phạm chủ yếu của khách thể trực tiếp) đó là tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường của trẻ về tâm lý, giới tính cũng như tương lai của các em sau này. Bên cạnh đó, hậu quả mà hành vi này gây ra cho xã hội là không thể phủ nhận, đó là sự tấn công trực diện đến các nền tảng đạo đức xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong dư luận xã hội.

Đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, hậu quả xảy ra của hành vi phạm tội có thể là yếu tố định khung của tội này:

- Hành vi phạm tội gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45% thì người phạm tội bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm [16, Điều 146];

- Hành vi phạm tội gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên hoặc làm nạn nhân tự sát thì người phạm tội bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm [14, Điều 146].

Thứ ba, mối quan hệ giữa hành vi và hậu quả của tội phạm

Một người chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi khách quan của họ gây ra mà hành vi đó để lại hậu quả mang tính nguy hiểm cho xã hội. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả của tội phạm được thể hiện:

- Hành vi nguy hiểm cho xã hội xảy ra trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội về mặt thời gian;

- Hành vi nguy hiểm cho xã hội chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Trong điều kiện nhất định, khả năng đó trở thành hiện thực là tất yếu;

- Hậu quả nguy hiểm cho xã hội đã xảy ra đúng là sự hiện thực hóa khả năng thực tế của hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Hậu quả của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi phải trực tiếp từ hành vi dâm ô dẫn tới.

Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được pháp luật hình sự Việt Nam quy định là tội có cấu thành hình thức và tội phạm hoàn thành khi có hành vi dâm ô xảy ra. Việc xem xét mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội này. Tuy nhiên, nếu có hậu quả xảy ra thì việc xem xét mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả là dấu hiệu bắt buộc.

1.1.2.3. Chủ thể của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Chủ thể của tội phạm là người không ở trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự luật định và là người thực hiện hành vi được luật hình sự quy định là tội phạm.

Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự là tình trạng của một người khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội:

- Do bị bệnh tâm thần hay bệnh khác;

- Không có khả năng nhận thức được hành vi của mình hoặc không có khả năng điều khiển được hành vi ấy.

Chủ thể của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là người từ đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giới tính.

Khi nghiên cứu về chủ thể của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi cần phải chú ý đến đặc điểm nhân thân của người phạm tội như: nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, trình độ văn hóa, ý thức pháp luật, tiền án, tiền sự,... Điều này có ý nghĩa quan trọng đến việc xác định khung hình phạt, trách nhiệm hình sự của người phạm tội cũng như các biện pháp phòng ngừa tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Về nhân thân của người phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, tình tiết “tái phạm” sẽ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội còn tình tiết “tái phạm nguy hiểm” sẽ là tình tiết định khung của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

1.1.2.4. Mặt chủ quan của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Tội phạm là sự liên kết chặt chẽ giữa mặt khách quan và mặt chủ quan. Mặt khách quan được hiểu là những biểu hiện bên ngoài của tội phạm thì mặt chủ quan là diễn biến, hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội.

Mặt chủ quan của tội phạm bao gồm các yếu tố sau: lỗi, động cơ, mục đích phạm tội, trong đó yếu tố lỗi được thể hiện trong tất cả cấu thành tội phạm. Lỗi là dấu hiệu không thể thiếu được của bất cứ cấu thành tội phạm nào. Mục đích và động cơ phạm tội tuy mang những dấu hiệu thuộc mặt chủ quan của tội phạm nhưng không phải lúc nào cũng có ý nghĩa quyết định đến tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Bản chất và tính chất của hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi về mặt chủ quan của tội phạm được thể hiện do lỗi cố ý trực tiếp với mục đích nhằm kích thích hoặc thỏa mãn nhu cầu tình dục của người phạm tội.

- Dấu hiệu lỗi

“Một hành vi gây thiệt hại cho xã hội sẽ bị coi là lỗi, nếu hành vi đó là kết quả của sự tự lựa chọn và quyết định của chủ thể trong khi chủ thể có đủ điều kiện khách quan và chủ quan để lựa chọn và quyết định một xử sự khác phù hợp với đòi hỏi của xã hội”

Lỗi cố ý trực tiếp trong tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được biểu hiện:

+ Về lý trí: Người phạm tội nhận thức rõ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện là xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.

+ Về ý chí: Người phạm tội mong muốn hành vi dâm ô của mình đưa đến kết quả là kích thích hoặc thỏa mãn nhu cầu tình dục của người phạm tội.

- *Dấu hiệu động cơ, mục đích phạm tội*

Động cơ phạm tội là động lực thúc đẩy bên trong của người phạm tội khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự và bị coi là tội phạm.

Người phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi có nhiều động cơ khác nhau khi thực hiện hành vi phạm tội: do ham muốn về nhu cầu tình dục của bản thân, do quan hệ cá nhân...

Đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, dấu hiệu động cơ phạm tội không ý nghĩa đối với việc định tội danh, chúng chỉ có ý nghĩa trong quyết định hình phạt.

Mục đích phạm tội là kết quả cuối cùng trong ý thức chủ quan mà người phạm tội đặt ra và mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội.

Mục đích của người phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi chủ yếu là kích thích hoặc thỏa mãn nhu cầu tình dục của người phạm tội, nhưng cũng có thể có mục đích khác như trả thù cá nhân. Mục đích này bao giờ cũng có trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Có thể nói tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhằm bất kỳ mục đích gì, nhưng loại trừ mục đích nhằm giao cấu hoặc thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác (hành vi này cấu thành tội phạm tình dục khác đối với người dưới 16 tuổi) và mục đích phi tình dục như thực hiện chăm sóc sức khỏe, cuộc sống, khám chữa bệnh cho người dưới 16 tuổi.

Như vậy, đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, dấu hiệu mục đích phạm tội có ý nghĩa đối với việc định tội danh.

1.2. Định tội danh tội danh ô dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

1.2.1. Khái niệm định tội danh tội danh ô dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Định tội danh là một vấn đề rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, là tiền đề cho việc phân hoá trách nhiệm hình sự và cá thể hoá hình phạt một cách công minh, chính xác, đồng thời làm cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xác định thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng... góp phần đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, bảo vệ pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi công dân.

Định tội danh đúng là tiền đề cho việc phân hoá trách nhiệm hình sự và cá thể hoá hình phạt một cách công minh có căn cứ pháp luật. Định tội danh sai sẽ dẫn đến một loạt các hậu quả tiêu cực như: không đảm bảo được tính công minh có căn cứ pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự người vô tội, bỏ lọt người phạm tội,...

Định tội danh là một trong những biện pháp đưa Bộ luật Hình sự vào đời sống xã hội, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Định tội danh là sự xác nhận về mặt pháp lý sự phù hợp giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện trong thực tế khách quan với các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm tương ứng được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Về mặt khoa học, theo tác giả Võ Khánh Vinh thì định tội danh là một quá trình hết sức phức tạp: *“Định tội danh là một dạng hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nhằm đi tới chân lý khách quan trên cơ sở xác định đúng đắn, đầy đủ các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội được thực hiện, nhận thức đúng nội dung quy phạm pháp luật hình sự quy định cấu thành tội phạm tương ứng với các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội bằng các phương pháp thông qua các giai đoạn nhất định”* [24, Tr.27~28].

Có thể khái quát gọn nhất khái niệm *“định tội danh là việc xác định một hành vi cụ thể đã thực hiện thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu của cấu thành*

tội phạm của tội nào trong số các tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự?

Khi tiến hành định tội danh phải dựa vào cấu thành tội phạm cơ bản. Trường hợp điều luật về tội phạm cụ thể chứa đựng nhiều khung hình phạt thì sau khi định xong tội danh các cơ quan tiến hành tố tụng phải thực hiện bước tiếp theo là xác định hành vi phạm tội thỏa mãn khung hình phạt nào (cơ bản, tăng nặng hay giảm nhẹ). Điều này được thể hiện bằng việc cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định phạm vi trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Dựa những yếu tố này, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ lựa chọn hình thức xử lý như tuyên bị cáo miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc một hình phạt khác cho bị cáo.

Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là tội phạm cụ thể được quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự. Một người được coi là chủ thể của tội phạm này khi đáp ứng các điều kiện trách nhiệm hình sự (không ở trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, từ đủ 18 tuổi trở lên) và có lỗi cố ý trực tiếp thực hiện hành vi dâm ô theo hướng dẫn tại Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ cơ sở lý luận về định tội danh được nêu trên, kết hợp với quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, có thể đưa ra khái niệm định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi như sau:

Định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Người có thẩm quyền, được tiến nhằm thu thập các tài liệu, chứng cứ để xác định hành vi phạm tội được thực hiện trên thực tế, xác định có hay không có sự phù hợp giữa hành vi dâm ô đã xảy ra với các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự làm tiền đề cho việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự theo trình tự, thủ tục luật định.

1.2.2. Đặc điểm định tội danh tội dân ô đối với người dưới 16 tuổi

Định tội danh là một quá trình nhận thức có tính logic giữa lý luận và thực tiễn, thể hiện dưới hai khía cạnh: xác định và xem hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện có phù hợp với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự và đưa ra sự đánh giá về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi thực hiện trong thực tế.

Quá trình hoạt động định tội danh phải tuân thủ nghiêm chỉnh các quy phạm pháp luật các quy phạm pháp luật của luật hình thức là Bộ luật Tố tụng hình sự.

Định tội danh là một dạng hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, viện kiểm sát và tòa án) để cụ thể hóa các quy phạm pháp luật hình sự trừu tượng vào đời sống thực tế. Trên cơ sở xác định đúng đắn, đầy đủ các tình tiết của hành vi phạm tội đã thực hiện và nhận thức đầy đủ, đúng đắn nội dung của các quy phạm pháp luật hình sự.

Định tội danh với tính chất là một dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự được tiến hành theo 03 bước sau:

- Bước 1: Nghiên cứu, xem xét, nhận định và đánh giá trung thực, đúng đắn các tình tiết của vụ án đã xảy ra trên thực tế khách quan.

Đối với bước này, người định tội danh phải nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án và các chứng cứ có trong vụ án để từ đó hiểu và đánh giá về các tình tiết khách quan của vụ án một cách vô tư, toàn diện, không suy diễn. Đây là một yếu tố quan trọng để đảm bảo việc định tội danh có căn cứ, thuyết phục.

- Bước 2: Đảm bảo có nhận thức, kiến thức chuyên môn để áp dụng một cách thống nhất và chính xác nội dung các quy phạm pháp luật hình sự quy định về các dấu hiệu của cấu thành tội phạm đối với mỗi loại tội danh để có sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp nhất.

Các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự mang tính khái quát, theo đó các dấu hiệu này được luật hóa dựa trên

những đặc điểm đặc trưng của loại hành vi phạm tội đó để từ đó áp dụng vào các hành vi của các đối tượng phạm tội cụ thể. Quá trình này đòi hỏi phải có sự tư duy, nhận thức đúng đắn và sâu rộng về nội dung của các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm. Người định tội danh phải tự đánh giá trên căn cứ khoa học và căn cứ thực tế sao cho đảm bảo tính đúng đắn, chính xác và thuyết phục. Hay nói cách khác, quá trình này đòi hỏi người định tội danh phải có trình độ, nhận thức, kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật hình sự.

- Bước 3: Lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình sự tương ứng để đối chiếu một cách chính xác và đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm với các hành vi cụ thể được thực hiện trên thực tế. Trên cơ sở đó người định tội danh đưa ra các kết luận cụ thể có cơ sở, có căn cứ về sự đồng nhất giữa giữa các nội dung nêu trên và phải được trình bày dưới dạng văn bản áp dụng pháp luật

Việc định tội danh được đánh giá là hoạt động nhận thức có tính logic của con người. Bên cạnh đó, định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi có đặc điểm riêng liên quan đến đặc trưng của loại tội phạm xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người xảy ra trong thực tế cuộc sống và được pháp luật hình sự Việt Nam ghi nhận là một hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Để thực hiện hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, kẻ phạm tội thực hiện hành vi dâm ô vào nạn nhân là người dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục mà không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác. Chủ thể định tội danh phải đối chiếu, so sánh và đưa ra kết luận về việc có hay không có sự phù hợp giữa hành vi dâm ô xảy ra trong thực tế với quy phạm pháp luật quy định tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trong Bộ luật Hình sự Việt Nam hiện hành.

Định tội danh đối với loại tội phạm này là hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ tiến hành các hoạt động tố tụng. Vì vậy, quá trình định tội danh phải

tuân theo trình tự, thủ tục tố tụng chặt chẽ trên cơ sở các quy định cụ thể của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. Việc không áp dụng đúng các quy định của pháp luật tố tụng có thể dẫn đến việc làm oan, sai cho người vô tội cũng như bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi liên quan đến vấn đề chứng cứ đã được thu thập, kiểm tra, đánh giá. Định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được thực hiện đồng thời với hoạt động các hoạt động khác của quá trình điều tra như thu thập, củng cố, kiểm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, việc định tội danh của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi gắn liền với hoạt động chứng minh tội phạm và người phạm tội của các cơ quan tiến hành tố tụng.

1.2.3. Các hình thức định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Căn cứ vào chủ thể thực hiện việc định tội danh và hậu quả của việc định tội danh, khoa học luật hình sự chia định tội danh thành 2 hình thức: định tội danh theo thẩm quyền - chính thức và định tội danh trong khoa học - không chính thức.

- Định tội danh chính thức: là hoạt động xác định tội danh trong một vụ án cụ thể do người tiến hành tố tụng được pháp luật quy định có thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự (như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân) tiến hành. Định tội danh chính thức là một trong những hoạt động của việc áp dụng pháp luật hình sự để từ đó có sự đánh giá, áp dụng các quy định do nhà nước quy định vào một hành vi cụ thể để xác định hành vi đó có phải là tội phạm hay không và sẽ áp dụng quy định nào để xử lý hành vi phạm tội. Do đó, chỉ những người của cơ quan được nhà nước giao thẩm quyền cụ thể mới có quyền định tội danh đối với những hành vi vi phạm pháp luật. Những đánh giá và kết luận của các chủ thể

được giao thẩm quyền nêu trên là một trong những cơ sở pháp lý để quyết định việc khởi tố hay không khởi tố vụ án và bị can, cũng như việc áp dụng hay hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, các biện pháp cưỡng chế, từ đó để ban hành Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án theo đúng quy định của pháp luật.

- Định tội danh không chính thức: là sự đánh giá không phải về mặt nhà nước tính chất pháp lý hình sự của một hành vi tội phạm cụ thể mà là sự đánh giá pháp lý về hành vi phạm tội do các nghiên cứu khoa học pháp lý của bất kỳ một người nào đó quan tâm nghiên cứu cụ thể vụ án này hay vụ án khác đưa ra.

Định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức là việc đối chiếu và lựa chọn các dấu hiệu của hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật hình sự, các yếu tố cấu thành tội phạm để áp dụng, đánh giá cho các trường hợp cụ thể trên thực tế đã xảy ra. Xác định tính phù hợp, tương thích giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm để có cơ sở xác định tội danh, khung hình phạt của hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chủ thể tương ứng thực hiện việc định tội danh, khoa học pháp luật hình sự phân chia định tội danh làm hai dạng: định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức. Tương tự, đối với định tội danh tội phạm ô nhiễm đối với người dưới 16 tuổi có thể phân chia làm hai trường hợp tương ứng - định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức.

- Hình thức định tội danh chính thức đối với tội phạm ô nhiễm đối với người dưới 16 tuổi:

Định tội danh chính thức đối với tội phạm ô nhiễm đối với người dưới 16 tuổi là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án trong hoạt động tố tụng hình sự. Vì vậy, điểm đặc trưng cơ bản của hình thức định tội danh này được xác định như sau:

+ Định tội danh chính thức đối với tội phạm ô nhiễm đối với người dưới 16 tuổi là hoạt động mang tính tổ chức - quyền lực Nhà nước. Hình thức định tội

đanh này có chủ thể là những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định tại Điều 34 là các cơ quan tiến hành tố tụng gồm có: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Người tiến hành tố tụng gồm có: Cán bộ điều tra, Điều tra viên, Phó Thủ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Kiểm tra viên, Kiểm sát viên, Phó Viện trưởng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát Quân sự các cấp; Thẩm tra viên, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, Phó Chánh án, Chánh án Tòa án nhân dân và Toà án Quân sự các cấp. Những chủ thể nói trên tiến hành định tội danh đối với tội phạm ô đối với người dưới 16 tuổi khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của họ.

+ Định tội danh chính thức đối với tội phạm ô đối với người dưới 16 tuổi được tiến hành trong tất cả các giai đoạn tố tụng, từ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử (gồm cả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm).

Từ kết quả xác minh nguồn tin, khi xác định có dấu hiệu của tội phạm, Cơ quan Điều tra phải sơ bộ định tội danh đối với tội phạm đó. Trường hợp xác định có dấu hiệu của tội phạm ô đối với người dưới 16 tuổi thì phải ra quyết định khởi tố vụ án phạm ô đối với người dưới 16 tuổi. Quyết định khởi tố vụ án hình sự phải ghi rõ thời gian, căn cứ khởi tố, điều khoản của Bộ luật Hình sự được áp dụng (khoản 1, 2, 3, 4 hay 5 Điều 146 Bộ luật Hình sự) và họ tên, chức vụ người ra quyết định.

Các văn bản như quyết định khởi tố bị can, bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và Bản án đều phải thể hiện rõ quan điểm đề nghị truy tố, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trường hợp đã khởi tố, điều tra, truy tố xét xử về tội phạm khác, song trong quá trình tố tụng mà phát hiện việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm ô đối với người dưới 16 tuổi thì phải định tội danh lại, nghĩa là phải thay đổi tội danh trong các văn bản tố tụng nói trên theo các trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Hình thức định tội danh chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhằm xác định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội này. Định tội danh chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là sự đánh giá về mặt pháp lý chính thức của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nói trên đối với hành vi dâm ô xảy ra trong thực tế thỏa mãn cấu thành tội phạm của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự. Với nguyên tắc: một người chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi hành vi nguy hiểm cho xã hội của họ đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm của một tội được quy định trong luật hình sự và ngược lại khi hành vi nguy hiểm cho xã hội thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu của một cấu thành tội phạm thì người thực hiện hành vi đó không tránh khỏi việc phải gánh chịu trách nhiệm hình sự. Từ nguyên tắc trên, khi cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh về tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi thì người thực hiện hành vi đó tất yếu phải gánh chịu các biện pháp trách nhiệm hình sự như hình phạt, các biện pháp tư pháp... Việc người phạm tội bị áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự như bắt khẩn cấp, quả tang, tạm giữ, tạm giam, tịch thu, kê biên, phong tỏa...đều có mối quan hệ mật thiết với việc định tội danh chính thức cho loại tội phạm này.

Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định rõ: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kết luận người bị buộc tội không có tội” [16, Điều 13]. Định tội danh chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo quy định của pháp luật hiện hành thì do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phối hợp tiến hành. Tuy nhiên, đối với vai trò của Tòa án, bằng

phiên tòa đưa bị cáo ra xét xử công khai, với các chứng cứ thu thập được một cách khách quan, toàn diện mới có thẩm quyền đưa ra những phán quyết cuối cùng về việc bị cáo có phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi hay không và điều này được thể hiện trong một bản án có hiệu lực pháp luật. Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án là văn bản định tội danh cuối cùng, chính thức khẳng định về tội danh dâm ô đối với người dưới 16 tuổi đối với hành vi dâm ô đã xảy ra.

- Hình thức định tội danh không chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi:

Định tội danh không chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là do những chủ thể không có thẩm quyền, không đại diện cho cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện. Khái niệm “chính thức” ở đây phải được hiểu là chính thức về mặt Nhà nước. Định tội danh không chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không phải là kết quả của hoạt động định tội danh được pháp luật hình sự quy định và bảo hộ, việc định tội danh này không được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật, do đó nó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của đối tượng đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Dưới đây là một số tóm tắt sự khác biệt giữa định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, cụ thể như sau:

Bảng 1.1: Những điểm khác biệt cơ bản giữa định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức

Điểm khác biệt cơ bản	Định tội danh chính thức	Định tội danh không chính thức
Chủ thể tiến hành	Chủ thể tiến hành là các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.	Chủ thể tiến có thể là bất kì người dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân; báo chí, phương tiện truyền thông có mối quan tâm đến vụ án và nắm được tình tiết sơ bộ của vụ án.
Hình thức thể hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thể hiện là các quyết định hoặc văn bản tố tụng được ban hành bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Được thực hiện trong xuyên suốt quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng từ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. - Được điều chỉnh bởi việc áp dụng các văn bản pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn khác. - Do nhiều chủ thể có thẩm quyền khác nhau tiến hành song chỉ duy nhất một chủ thể là Tòa án mới có thẩm quyền đưa ra kết luận cuối cùng nhằm xác định trách nhiệm hình sự cụ thể đối với người phạm tội trong vụ án cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thể hiện chủ yếu là các công trình khoa học, các bài viết, bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành luật... Ngoài ra còn thể hiện trong đơn kháng án của bị cáo, người bị hại, bản luận cứ bào chữa của luật sư... - Không được pháp luật điều chỉnh mà được viết theo ý chủ quan của chủ thể định tội danh. - Không phải là sự đánh giá chính thức về mặt nhà nước, không được thể hiện trong các văn bản tố tụng và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý của đối tượng bị định tội danh.
Hậu quả pháp lý	- Người phạm tội phải chịu những hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự.	- Không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý của đối tượng của hoạt động định tội danh.

Người định tội danh không chính thức có thể liên quan đến hoạt động tố tụng hoặc không liên quan đến hoạt động tố tụng. Các bị can, bị cáo cũng

có thể định tội danh cho chính bản thân mình, theo đó họ có quyền đánh giá lại hành vi phạm tội của mình, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình cấu thành tội. Trong trường hợp này, họ hoàn toàn có quyền định tội danh theo hướng phủ định về hành vi mình đã thực hiện. Trường hợp khác, bị can, bị cáo thừa nhận đã phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nhưng xin được hưởng lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt. Trường hợp này, việc tự định tội danh của bị can, bị cáo theo hướng khẳng định. Cũng có thể bị can, bị cáo tiếp nhận kết quả định tội danh của các chủ thể khác, nhất là của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng áp dụng cho họ. Người bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự cũng có thể có hoạt động định tội danh không chính thức theo các hướng nêu trên. Trên thực tế, chủ thể phổ biến của hoạt động định tội danh không chính thức đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là các nhà khoa học hoặc những người đang nghiên cứu, tìm hiểu, học tập luật hình sự. Các chủ thể nói trên quan tâm đến việc định tội danh vì việc đó là thuộc nội dung chuyên môn mà họ theo đuổi. Chính vì vậy, định tội danh không chính thức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc phát triển ngành khoa học pháp lý hình sự và là một trong những kênh để đưa lý luận khoa học tiếp cận với thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự cũng như thực tiễn cuộc sống.

Trong thực tiễn xã hội, nếu hoạt động định tội danh không chính thức được dư luận xã hội, báo chí quan tâm, nhất là trong trường hợp nó đối lập với kết quả hoạt động định tội danh chính thức và phản ánh đúng yêu cầu của pháp luật hình sự thì có thể xuất hiện khả năng có sự chuyển hóa từ định tội danh không chính thức thành định tội danh chính thức. Tuy nhiên, trên thực tế có một số trường hợp việc định tội danh của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chưa đảm bảo tính chính xác, cần có sự tham vấn, đóng góp của những người có chuyên môn. Hiện nay, đã xảy ra một số các vụ án oan, sai chủ yếu từ những thiếu sót trong quá trình áp dụng pháp luật của

các cơ quan tiến hành tố tụng, điều này làm dư luận đặc biệt quan tâm, chú ý. Trong trường hợp này, có thể sẽ xuất hiện hiện tượng song hành định tội danh: định tội danh không chính thức ở bên ngoài xã hội và định tội danh lại từ trong nội bộ các cơ quan tiến hành tố tụng. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thể tham khảo kết quả định tội danh không chính thức của giới khoa học pháp lý. Đây được coi là sự chuyển hóa hình thức định tội danh trong trường hợp đặc biệt.

Ngoài ra, định tội danh chính thức và không chính thức đối với tội phạm ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi có ý nghĩa quan trọng như nhau và có vị trí, vai trò riêng trong việc bảo đảm tính hiện thực hóa của nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung, trong đó có tội phạm ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào quy định của pháp luật và xem xét hành vi phạm tội, có các phương pháp:

- Định tội danh theo các yếu tố của cấu thành tội phạm, bao gồm định tội danh theo khách thể của tội phạm; định tội danh theo mặt khách quan của tội phạm; định tội danh theo chủ thể của tội phạm; định tội danh theo mặt chủ quan của tội phạm.

- Định tội danh đối với hành vi phạm tội chưa hoàn thành hoặc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.

- Định tội danh trong trường hợp có đồng phạm. Việc xác định yếu tố đồng phạm trong định tội danh cần làm rõ vị trí, vai trò, mức độ tích cực của từng đối tượng trong vụ án có đồng phạm.

- Định tội danh trong trường hợp hành vi phạm tội cấu thành nhiều tội phạm. Khi đó các quy định sẽ được vận dụng và áp dụng để định tội danh và quy phạm pháp luật đó đó phải phản ánh chính xác tính chất pháp lý của hành

vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện, cũng như phản ánh chính xác thực tế khách quan đã diễn ra trong mỗi vụ án.

- Định tội danh trong trường hợp có nhiều tội.

1.2.4. Ý nghĩa của hoạt động định tội danh tội danh ô đối với người dưới 16 tuổi

Định tội danh là một hoạt động tiên quyết của mọi quá trình tố tụng của vụ án, là những yêu cầu cơ bản của việc áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự trong việc giải quyết các vụ án phát sinh trong thực tế đời sống. Việc định tội danh có ý nghĩa vừa về mặt pháp lý, vừa đảm tính chính trị, tính thời sự, tính xã hội trong giai đoạn hiện nay. Với những hành vi nhất định hoạt động định tội danh có thể dẫn đến hai trường hợp là định tội danh đúng và định tội danh sai.

- Định tội danh đúng sẽ hỗ trợ cho việc thực hiện một loạt các nguyên tắc tiến bộ được thừa nhận trong nhà nước pháp quyền như: nguyên tắc pháp chế, trách nhiệm do lỗi, trách nhiệm cá nhân, bình đẳng trước pháp luật hình sự, nguyên tắc công minh nhân đạo và nguyên tắc không trách nhiệm. Định tội danh đúng sẽ góp phần hạn chế việc ra các bản án thiếu căn cứ, thiếu chính xác, làm oan sai đối với những người có hành vi không nguy hiểm cho xã hội; đồng thời giúp Tòa án có thể ban hành một phán quyết đủ căn cứ pháp lý và công bằng đối với những người phạm tội.

- Định tội danh sai sẽ dẫn đến việc áp dụng các quy định không chính xác, thiếu căn cứ dẫn đến hệ quả là quyết định hình phạt sai kéo theo một loạt các biện pháp pháp lý khác. Định tội danh sai sẽ làm giảm uy tín của cơ quan tư pháp, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng đến hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm. Những vụ việc oan sai xảy ra trong thời gian vừa qua phần lớn xuất phát từ việc thiếu thận trọng trong thu thập, đánh giá chứng cứ, nôn nóng trong quá trình giải quyết và áp dụng các biện pháp ngăn chặn; suy diễn chủ quan duy ý chí dẫn đến những hậu quả khó có thể khắc phục.

Trong quá trình xây dựng nền pháp chế Xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa, thì việc tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành, cũng như tập trung nghiên cứu, hoàn thiện những vấn đề lý luận cơ bản cũng như thực tiễn áp dụng về hoạt động định tội danh trong tố tụng hình sự đóng một vai trò quan trọng cả về lý luận và thực tiễn áp dụng.

Định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi có ý nghĩa rất quan trọng và trên nhiều phương diện khác nhau:

Ý nghĩa về phương diện chính trị - xã hội

Định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, được các cơ quan được giao tiến hành các hoạt động tố tụng và được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện, đây chính là một trong những hoạt động thể hiện việc thực thi quyền lực nhà nước. Trong xã hội có giai cấp, Nhà nước là tổ chức chính trị đặc biệt, là công cụ của giai cấp thống trị có chức năng duy trì trật tự, ổn định xã hội và quyền lợi của giai cấp thống trị. Do đó, có thể xem định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là một hoạt động mang tính chính trị sâu sắc. Tính chính trị của hoạt động này thể hiện ở chỗ:

Định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi có mục đích bảo vệ quyền con người, quyền trẻ em, bảo vệ tính tôn nghiêm của pháp luật. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, hoạt động này bảo vệ quyền con người cho các chủ thể trong xã hội, mà chủ yếu là trẻ em là một trong những khách thể dễ bị xâm hại qua đó chống lại mọi hành vi xâm hại của đối tượng phạm tội.

Định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi góp phần đưa các quy định của pháp luật, nhất là quy định của Bộ luật Hình sự vào thực tiễn cuộc sống.

Định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là hoạt động của các cơ quan Nhà nước có tính áp đặt một chiều đối với đối tượng bị áp dụng, đây là hoạt động thể hiện quyền lực chính trị của nhà nước trong việc quản lý và đảm bảo trật tự, an toàn và sự phát triển bền vững của xã hội.

Không chỉ có tính chất chính trị, định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi còn là hoạt động mang ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, thể hiện qua một số khía cạnh cụ thể:

Thông qua định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, Nhà nước ta thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế về quyền con người. Như đã đề cập ở các phần trên, quyền trẻ em là một trong những quyền quan trọng và cơ bản của con người được pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế bảo hộ. Điều 34 Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em quy định: “*Các quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em chống tất cả các hình thức bóc lột tình dục và lạm dụng tình dục*” [6, Điều 34]. Khoản 1 Điều 37 Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam cũng quy định: “*1. Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em...*” [17, Điều 37]. Do quyền con người nói chung cũng như quyền trẻ em nói riêng bị hành vi phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi xâm phạm nên định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi có chức năng góp phần xác định trách nhiệm hình sự, đấu tranh phòng chống lại hành vi phạm tội này.

Thông qua định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc bảo vệ sinh mạng chính trị cho người dân. Kết quả của việc định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định hành vi của một người là có tội hay không có tội. Do đó, định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi đúng, chính xác góp phần quan trọng trong phòng, chống oan sai; chống bỏ lọt tội phạm và phòng, chống việc người phạm tội xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Định tội danh đúng sẽ giúp tăng cường, củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân và dư luận xã hội vào tính hiệu quả trong hoạt động của các

cơ quan tiến hành tố tụng. Đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm và hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Ý nghĩa về phương diện pháp lý

Định tội danh đúng là cơ sở để áp dụng một loạt các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự.

Định tội danh đúng cũng là tiền đề cho việc quyết định hình phạt đúng. Định tội danh đối với tội danh ô đối với người dưới 16 tuổi là cơ sở để áp dụng các chế tài hình sự được quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đây cũng là cơ sở đầu tiên để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nguyên tắc xử lý; đường lối xử lý đối với loại tội phạm này cũng như việc quyết định hình phạt phù hợp đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Định tội danh đúng là biện pháp hiệu quả để các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đưa ra các quyết định chính xác, đảm bảo không làm oan sai cũng như không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Đồng thời, đây cũng là cơ sở mang tính quyết định đối với việc xác định thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử đúng, xác định thời hạn tố tụng phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành về tội phạm danh ô đối với người dưới 16 tuổi.

Định tội danh sai không những làm giảm hiệu quả của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà còn gây nên những bức xúc, phản ứng tiêu cực trong dư luận xã hội, làm phát sinh những quan điểm không đúng về công tác phòng chống tội phạm và các biện pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng, làm giảm niềm tin của quần chúng nhân dân về nền pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, định tội danh tội danh ô đối với người dưới 16 tuổi là hoạt động nhận thức mang tính logic, thể hiện sự đánh giá của chủ thể định tội danh về sự phù hợp hay không phù hợp giữa hành vi danh ô xảy ra trong thực tế với cấu thành tội phạm tội danh ô đối với người dưới 16 tuổi. Có thể có nhiều loại chủ thể khác nhau tham gia vào hoạt động định tội danh, trong đó

có các chủ thể là các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc định tội danh đối với loại tội phạm này có ý nghĩa quan trọng về tính pháp lý và yếu tố xã hội, là cách thức quan trọng để bảo vệ quyền con người nói chung cũng như quyền trẻ em nói riêng đã được pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế ghi nhận.

1.2.5. Những yếu tố tác động lên chất lượng định tội danh tội phạm ở người dưới 16 tuổi

Định tội danh được đánh giá là một trong những điều kiện tiên quyết trong việc quyết định hình phạt đúng đắn đối với người phạm tội. Định tội danh đúng không chỉ có ý nghĩa quyết định trong việc giải quyết vụ án hình sự mà còn góp phần mang lại hiệu quả trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Việc xác định định tội danh nói chung và tội phạm ở đối với người dưới 16 tuổi nói riêng là tổng hợp của nhiều quy định, nhiều yếu tố và chịu nhiều tác động bởi các điều kiện kinh tế, xã hội và pháp lý khác nhau. Trong đó các yếu tố tác động cụ thể bao gồm:

1.2.5.1. Chất lượng quy định của BLHS về tội phạm ở đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146)

Về mặt khoa học, có thể thấy định tội danh sẽ chịu một số ảnh hưởng như: cạnh tranh quy phạm pháp luật hình sự, thay đổi tội danh, quyết định tội danh trong trường hợp có nhiều hành vi diễn ra hoặc có đồng phạm... Chẳng hạn, vấn đề định tội danh và xác định khung hình phạt trong trường hợp có hành vi phạm tội thỏa mãn dấu hiệu của nhiều cấu thành tội phạm là một vấn đề phức tạp đang tranh luận trong thực tiễn cũng như trong lý luận khoa học hình sự.

Cạnh tranh giữa các QPPL hình sự là trường hợp khi một hành vi phạm tội cùng một lúc bao hàm một số điều luật hoặc một số khoản của điều luật quy định các tội phạm cụ thể của Bộ luật hình sự. Không giống trường hợp phạm nhiều tội, trong trường hợp cạnh tranh QPPL hình sự, hành vi phạm tội

chỉ được định theo một trong số các QPPL đó. Vì thế, nếu chúng ta giải quyết không tốt sự cạnh tranh này để chọn ra một QPPL phản ánh chính xác nhất, đầy đủ nhất bản chất xã hội và pháp lý của hành vi phạm tội thì việc định tội sẽ thiếu chính xác.

Trong giới nghiên cứu Luật hình sự, có nhiều quan điểm khác nhau trong việc phân loại các QPPL hình sự cạnh tranh tùy thuộc vào phạm vi nghiên cứu của họ. Trong khuôn khổ của Luật hình sự Việt Nam, tác giả cho rằng cách phân chia các QPPL hình sự thành hai loại là hợp lý: cạnh tranh giữa các QPPL chung và QPPL riêng, cạnh tranh giữa các QPPL riêng với nhau. Lưu ý, khi nói đến QPPL chung hay riêng thì chúng chỉ mang tính tương đối vì chúng ta hiểu nghĩa chung hay riêng ở đây là trong quan hệ với các QPPL khác.

Đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146) BLHS, có thể thấy trong quy định của điều luật thì giả định hành vi quan hệ tình dục khác đều chịu sự cạnh tranh giữa các điều luật khác trong BLHS.

Từ những đánh giá và phân tích nêu trên cho thấy cần thiết phải hoàn thiện pháp luật hình sự về loại tội phạm này theo hướng quy định cụ thể hơn thế nào là hành vi phạm tội dâm ô. Đây là căn cứ quan trọng góp phần định tội danh một cách chính xác, không chỉ đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi mà còn có ý nghĩa đối với các tội phạm khác nói chung.

1.2.5.2. Mức độ, chất lượng các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật

Hiện nay, một số tội danh quy định trong BLHS đã được liên ngành tư pháp trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng một cách chi tiết, thống nhất, đặc biệt là đối với các tội danh xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người như việc định tội danh giết người, tội danh cố ý gây thương tích, tội hiếp dâm... Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành là cơ sở quan trọng cho việc xử lý tội phạm được thực hiện thống nhất, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi hiện nay, trước yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tế

diễn biến tình hình phức tạp của loại tội phạm này, ngày 01/10/2019, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn cụ thể các hành vi của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, để Nghị quyết trên thực sự là kim chỉ nam trong hoạt động định tội danh đối với loại tội phạm này, trong thời gian tới, các cơ quan có thẩm quyền cần tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, nhất là hướng dẫn về mặt mục đích của hành vi phạm tội nhằm giúp cho việc định tội danh được thực hiện một cách thống nhất và chính xác hơn.

1.2.5.3. Về năng lực, phẩm chất chủ thể định tội danh

Như đã trình bày ở phần trên, công tác định tội danh là một hoạt động quan trọng, trong đó những người có thẩm quyền định tội danh cũng phải đáp ứng những đòi hỏi, yêu cầu quan trọng về trình độ, năng lực nghiệp vụ cũng như đạo đức và phẩm chất nghề nghiệp... Do đó để định tội danh được khách quan, chính xác còn phụ thuộc vào một số yếu tố sau:

Thứ nhất, năng lực của đội ngũ cán bộ áp dụng pháp luật. Đây là một trong những điều kiện quan trọng hàng đầu trong việc xác định chính xác tội danh đối với các loại tội phạm nói chung và tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng. Thực tiễn cho thấy, nếu người tiến hành tố tụng có năng lực thì hoạt động định tội danh sẽ được thực hiện một cách nhuần nhuyễn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; còn nếu người tiến hành tố tụng không đảm bảo được yếu tố này thì sự đánh giá về chứng cứ, hành vi của người phạm tội sẽ không được chính xác và có thể dẫn đến những xung đột quan điểm trong xác định khách thể trực tiếp của tội phạm. Ví dụ, trường hợp một hành vi phạm tội thường xâm hại tới nhiều khách thể, nhưng để định tội chính xác, chúng ta cần xác định đúng khách thể trực tiếp của tội phạm trong số nhiều khách thể đó. Hay trường hợp đánh giá giá trị của mặt chủ quan trong cấu thành tội phạm không thống nhất sẽ dẫn đến tranh chấp tội danh... Chính vì vậy, năng lực chủ thể rất quan trọng trong quá trình định tội danh và xác định sự thật của vụ án.

Thứ hai, phẩm chất đạo đức của những người tiến hành tố tụng cũng là một trong những điều kiện quan trọng để đánh giá tính khách quan của hoạt động định tội danh. Do trong đời sống hiện nay các giá trị về vật chất thường có những ảnh hưởng tiêu cực đến phẩm chất, đạo đức của những người có thẩm quyền trong định tội danh, có thể khiến cho việc định tội danh không khách quan, không chính xác.

1.2.5.4. Các điều kiện bảo đảm khác

Bên cạnh các điều kiện về các quy định pháp luật và nguồn nhân lực thực thi pháp luật nêu trên thì các điều kiện về yếu tố vật chất, kỹ thuật cũng là cơ sở quan trọng cho việc định tội danh chính xác. Chẳng hạn, việc đầu tư các trang thiết bị hiện đại nhằm khai thác các dấu hiệu hiện trường, kiểm soát thông tin sẽ giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng có thể xác định tội danh một cách chính xác hơn.

Tiểu kết Chương 1

Hoạt động định tội danh là một trong những hoạt động quan trọng trong tố tụng hình sự, đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng phải có kinh nghiệm thực tiễn, trình độ, kiến thức lý luận pháp luật và sự hiểu biết về tâm lý của đối tượng phạm tội cũng như người bị hại mới có thể đánh giá một cách chính xác hành vi phạm tội để từ đó xác định tội danh một cách chính xác.

Đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, đây là một loại tội có khá nhiều cấu thành gần gũi đối với một số tội như hiếp dâm người dưới 16 tuổi, giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi... nên việc xác định cấu thành để xác định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trong nhiều trường hợp là tương đối phức tạp. Chính vì vậy, việc làm sáng tỏ cơ sở lý luận về định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là nhiệm vụ quan trọng trong việc xác định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng và đối với các tội phạm hình sự nói chung.

Việc làm sáng tỏ các cơ sở lý luận về định tội danh sẽ làm cho việc định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng và các tội phạm khác nói chung sẽ tránh được oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Nhằm bảo đảm pháp chế Xã hội chủ nghĩa cũng như thượng tôn pháp luật trong nhà nước pháp quyền.

Chương 2

THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về tình hình tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019

Thành phố Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là một trong năm thành phố trực thuộc trung ương của Việt Nam. Từ năm 2008, sau khi mở rộng địa giới hành chính của Thủ đô, diện tích Hà Nội đã tăng lên 334.470,02 ha, gồm 30 đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã, 577 xã, phường, thị trấn với gần 10.000.000 nhân khẩu, mật độ dân cư trung bình là 2.398 người/km². Với vị trí là một trong những thành phố trung tâm với mật độ dân số cao, là thủ đô của đất nước, Hà Nội là địa điểm tập trung đông dân cư từ các tỉnh thành về làm ăn, cư trú cũng như là điểm đến hấp dẫn cho các hoạt động kinh doanh thương mại. Hà Nội là trung tâm kinh tế trọng điểm khu vực phía Bắc, những năm qua, kinh tế, xã hội của Thủ đô ngày càng phát triển đột phá, thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư và những người lao động từ các địa phương lân cận đến sinh sống, làm việc... Song song với sự phát triển của kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ là những hệ lụy, nguy cơ tiềm ẩn từ sự phân hóa giàu nghèo, sự xuống cấp về đạo đức, văn hóa của một bộ phận dân cư, sự hạn chế tương tác giữa các thế hệ trong gia đình... làm tăng thêm tính phức tạp trong môi trường xã hội hiện đại hiện nay.

Thời gian qua, công tác quản lý, bảo đảm an toàn trật tự xã hội trên địa bàn Thủ đô đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nói chung và Hà Nội nói riêng. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật, tình hình tội phạm nói chung luôn diễn biến phức tạp, tăng về số lượng, tính chất mức độ phạm tội, hành vi phạm tội ngày càng tinh vi. Đây là thách thức không nhỏ đối với các cơ quan tiến hành

tố tụng của thành phố. Trong các loại tội phạm có diễn biến phức tạp xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội thì tội phạm về xâm hại tình dục trẻ em hiện đang trở thành một vấn đề gây nhiều bức xúc trong dư luận, đòi hỏi sự vào cuộc khẩn trương, cấp bách của các cấp, các ngành, trong đó đặc biệt phải kể đến vai trò của các cơ quan tiến hành tố tụng để hạn chế loại tội phạm này phát sinh.

Qua công tác thống kê, theo dõi diễn biến về tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm qua cho thấy tình hình tội phạm xâm hại trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng diễn biến phức tạp. Trong thời gian từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2019, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 341 vụ việc xâm hại trẻ em nói chung (trong đó đã khởi tố 245 vụ án bao gồm các hành vi: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, dâm ô đối với người dưới 16 tuổi,...) với các tính chất và mức độ khác nhau. Trong đó số vụ án đã khởi tố về tội danh “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” là 57 vụ/58 bị can. Cụ thể:

- Năm 2015: 9 vụ, số người tham gia 10 (trung bình 1,1 người/ vụ), số vụ có đồng phạm: 1/9;

- Năm 2016: 13 vụ, số người tham gia 13 (trung bình 1 người/ vụ), số vụ có đồng phạm: 0/13;

- Năm 2017: 25 vụ, số người tham gia 25 (trung bình 1 người/ vụ), số vụ có đồng phạm: 0/25;

- Năm 2018: 4 vụ, số người tham gia 4 (trung bình 1 người/ vụ), số vụ có đồng phạm: 0/4

- Năm 2019 (tính đến ngày 31/5/2019): 6 vụ, số người tham gia 6 (trung bình 1 người/ vụ), số vụ có đồng phạm: 0/6.

Bảng 2.1: Số liệu về diễn biến tình hình tội phạm ô đốì với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019.

STT	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
	9	10	13	13	25	25	4	4	6	6
Trung bình người/ vụ	1,1		1		1		1		1	

(Nguồn: Số liệu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội)

Đặc trưng dễ nhận biết của loại tội phạm này là số các vụ án giữa người phạm tội và nạn nhân thường có mối quan hệ nhất định như họ hàng, hàng xóm, bạn bè của người thân hoặc bạn bè quen biết qua mạng xã hội... Trong đó nguyên nhân sâu xa cần phải đề cập đến sự phát triển của kinh tế, xã hội dẫn đến cha mẹ nạn nhân thường tập trung, dành nhiều thời gian cho công việc, phát triển kinh tế mà không quan tâm hoặc dành ít thời gian cho việc quan tâm, chăm lo đến con cái, đặc biệt là trẻ em gái; sự bùng nổ của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội, phim ảnh không lành mạnh; sự xuống cấp về đạo đức xã hội của một phận đối tượng... Người bị hại là trẻ em chưa đủ nhận thức và suy nghĩ chín chắn dẫn đến các đối tượng phạm tội lợi dụng làm quen, kết bạn qua mạng xã hội rồi bị rủ rê, lôi kéo nhằm mục đích để quan hệ tình dục. Loại tội phạm này hầu hết sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng cho các nạn nhân, gây ảnh hưởng về sự phát triển bình thường của tâm sinh lý đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội của địa phương, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Xu hướng tăng giảm của loại tội phạm xâm ô đốì với người dưới 16 tuổi không được thể hiện rõ nét. Như năm 2017 tình hình tội phạm này tăng rõ rệt 25 vụ/25 bị can, nhưng có sự giảm mạnh vào năm 2018 đến giữa năm 2019. Tuy nhiên, thực tế công tác điều tra, truy tố, xét xử cho thấy thực tế loại tội phạm này vẫn diễn biến phức tạp, song do nhiều nguyên nhân như gia đình bị hại không trình báo hoặc kết quả điều tra, xác minh không có đủ căn cứ kết luận đối tượng có hành vi xâm ô đốì với người dưới 16 tuổi. Chính vì vậy

việc đánh giá xu hướng của tình hình tội phạm trên địa bàn là tương đối khó khăn nếu chỉ dựa vào các số liệu thống kê như trên.

Bên cạnh đó, đặc trưng của loại tội phạm này hầu hết không có đồng phạm hoặc xu hướng phạm tội có tổ chức không được thể hiện rõ nét. Hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi thường được thực hiện bởi cá nhân riêng lẻ, xuất phát từ việc biến chất trong hành động, suy nghĩ, có thể có mục đích từ trước đối với nạn nhân hoặc nảy sinh ham muốn thỏa mãn hành vi tình dục khi thấy nạn nhân. Điều này khác biệt với biểu hiện của tội phạm hiếp dâm ở chỗ nhiều vụ án hiếp dâm có các đồng phạm giúp sức hoặc cùng tham gia thực hiện hành vi cưỡng hiếp nạn nhân. Về mặt chủ thể thực hiện hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trong các vụ án đã xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội đều là nam giới, trong đó có nhiều bị can có những biểu hiện lệch lạc về tâm sinh lý dẫn đến phát sinh ham muốn, hành vi tình dục đối với các nạn nhân nhỏ tuổi.

Như vậy, có thể thấy rằng địa bàn Thủ đô với sự gia tăng về dân số, sự phát triển về kinh tế - xã hội, có sự giao thoa giữa việc đô thị hóa với sự phát triển của các vùng nông thôn, điều này tiềm ẩn nhiều nguy cơ về sự phát triển, phát sinh tội phạm xâm phạm trẻ em, đặc biệt là tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Cùng với đó, công tác phát hiện, khởi tố đối với loại tội phạm này còn gặp nhiều hạn chế, chưa phản ánh đúng với mức độ, diễn biến của loại tội phạm này hiện nay. Điều này đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, xử lý loại tội phạm này.

2.2. Những kết quả đạt được và bất cập, hạn chế trong định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.1.1. Những kết quả đạt được trong định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua công tác thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua, tác giả thấy rằng trong quá trình định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả sau:

- Các vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi đã được thụ lý, giải quyết triệt để, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ ngay từ ban đầu khi tiếp nhận nguồn tin báo, tố giác tội phạm. Do đó, các căn cứ để gửi Viện kiểm sát khởi tố vụ án cũng như trong quá trình kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát cũng đã được Viện kiểm sát thực hiện một cách sát sao, chính vì vậy việc định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn tương đối thống nhất trong quá trình định tội danh từ khi khởi tố cho đến xét xử. Thậm chí trong quá trình xét xử, việc thay đổi tội danh đối với các tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi mà cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã khởi tố là không xảy ra ở cấp xét xử sơ thẩm trên địa bàn trong suốt thời gian qua.

Bảng 2.2: Tội danh do các cơ quan tiến hành tố tụng xác định đối với các vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019

Năm	Tổng số vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi	Cơ quan điều tra định tội danh về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi	Viện kiểm sát định tội danh về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi	Tòa án định tội danh về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi
2015	9	9	9	9
2016	13	13	13	13
2017	25	25	25	25
2018	4	4	4	4
2019	6	6	6	6

(Nguồn: Số liệu của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội)

- Các căn cứ, trình tự, thủ tục pháp luật trong quá trình định tội danh được các cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ một cách nghiêm túc, đúng quy định. Bên cạnh đó có sự trao đổi, phối hợp kịp thời giữa các cơ quan Tòa án,

Viện kiểm sát đối với hoạt động điều tra, truy tố chính vì vậy quá trình định tội danh tội danh ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn luôn được chính xác, đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội trong giai đoạn 2015 - 2019.

- Đối với tội danh ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong một số trường hợp Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp huyện cũng có sự lúng túng trong việc lựa chọn áp dụng quy phạm để định tội danh đối với một số trường hợp. Tuy nhiên sau khi có sự tham vấn Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã có sự điều chỉnh tội danh một cách chính xác, đúng người, đúng tội hơn. Cụ thể: ***Vụ Nguyễn Trọng Trình phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi là một ví dụ:***

* ***Nội dung vụ án:*** Khoảng 11h30 phút ngày 24/2/2019, Nguyễn Trọng Trình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus (không đeo biển kiểm soát) đi từ thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ theo đường tỉnh lộ 419 để về nhà ở thôn Lưu Xá, xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Bài Trượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ thì Trình thấy cháu Vũ Như Quỳnh (sinh ngày 04/9/2009) đang đi bộ ở ven đường cùng chiều phía trước. Trình đã nảy sinh ý định hiếp dâm cháu Quỳnh nên đã tiếp cận, giả là người quen của bố cháu Quỳnh, bảo cháu Quỳnh lên xe để chở về. Sau đó, Trình đã đưa cháu Quỳnh đến vườn chuối của gia đình ông Lê Tất Nghinh ở thôn Bài Trượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ. Tại đây, Trình đã dùng vũ lực bóp miệng, bẻ tay cháu Quỳnh, đưa ngón tay vào âm hộ của cháu Quỳnh, bắt cháu Quỳnh phải cầm dương vật của Trình; sau đó đưa dương vật vào âm hộ của cháu Quỳnh để thực hiện hành vi giao cấu với cháu Quỳnh. Khi thấy cháu Quỳnh bị thương tích vùng mặt, tay, âm hộ và la khóc, Trình sợ bị mọi người phát hiện nên đã bỏ mặc cháu Quỳnh tại vườn chuối rồi lấy xe máy bỏ về. Cháu Quỳnh bị thương tích nặng, gắng sức đi được ra ngoài đường thì được chị Bùi Thị Tuyên phát hiện đưa về nhà. Hậu quả hành vi của Nguyễn Trọng Trình đã làm cháu Vũ Như

Quỳnh bị thương tích gãy răng số 3, gãy 1/3 xương quay tay phải, bị tổn thương tại nhiều vị trí ở vùng kín; tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 09%.

*** Quá trình giải quyết:**

- Ngày 25/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Trọng Trình về hành vi Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

- Ngày 06/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (số 59) và Quyết định khởi tố bị can (số 132) đối với Nguyễn Trọng Trình về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự; đồng thời có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với Nguyễn Trọng Trình (lý do: bị can phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng).

- Ngày 06/3/2019, Viện KSND huyện Chương Mỹ đã ban hành Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đối với Nguyễn Trọng Trình về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự; đồng thời ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ đối với Nguyễn Trọng Trình.

- Ngày 19/3/2019, Viện KSND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 686/VKS-P2, yêu cầu Viện KSND huyện Chương Mỹ phối hợp ngay với Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ thực hiện việc bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trọng Trình; đồng thời yêu cầu ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền.

- Ngày 19/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ đã ban hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trọng Trình về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự. Cùng ngày, Viện KSND huyện Chương Mỹ đã ban hành Quyết định (số 03)

phê chuẩn Lệnh trên của Cơ quan điều tra; đồng thời ban hành Quyết định (số 02) chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội để điều tra.

- Ngày 19/3/2019, sau khi Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội tiếp nhận hồ sơ vụ án, Viện KSND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 274 yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự và thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng Trình từ tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự, sang tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 22/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự (số 05) và Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can (số 09) đối với Nguyễn Trọng Trình từ tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, sang tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Viện KSND thành phố Hà Nội đã phê chuẩn quyết định trên của Cơ quan điều tra.

- Ngày 12/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội ra kết luận điều tra số 202 đề nghị truy tố đối với Nguyễn Trọng Trình về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

- Ngày 10/7/2019 Viện KSND thành phố Hà Nội đã ban hành Cáo trạng truy tố bị can Nguyễn Trọng Trình về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

*** Kết quả giải quyết:**

- Ngày 10/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên bị cáo Nguyễn Trọng Trình về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo tù chung thân.

Từ những kết quả đã đánh giá và từ ví dụ trên cho thấy, trong định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua luôn được các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn bảo

đảm một cách chính xác từ phương diện thực tiễn. Trong giai đoạn 2015 đến 2019 các vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn được xét xử ở cấp sơ thẩm sau khi bị kháng cáo lên cấp phúc thẩm đều giữ nguyên về định tội danh. Điều này cho thấy trong định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn các quận huyện trên thành phố Hà Nội được xác định khá chính xác.

2.1.2. Những bất cập, hạn chế trong định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và nguyên nhân

2.1.2.1. Những bất cập, hạn chế trong định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định trong định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng bên cạnh đó vẫn còn có những hạn chế nhất định. Cụ thể là:

- ***Thứ nhất***, một số quy định tại phần chung của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn thiếu thống nhất, gây khó khăn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Về tuổi chịu TNHS, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 BLHS thì “Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm” [14, khoản 1 Điều 12]. Tuy nhiên, về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 lại chưa thống nhất, hoặc chưa có quy định nào về điều kiện của chủ thể đặc biệt này nên tạo ra mâu thuẫn. Khoản 1 Điều 146 BLHS quy định “Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác...” [14, khoản 1 Điều 146]. Như vậy, nếu một người 17 tuổi mà dâm ô đối với người dưới 16 tuổi thì không phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều này trái với quy định tại khoản 1 Điều 12 BLHS. Đối với những người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội này thì không có căn cứ xử lý. Trong khi đó hiện nay loại tội phạm

này đang bị trẻ hóa, có một bộ phận không nhỏ những đối tượng trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi có hành vi phạm tội này.

- **Thứ hai**, từ trước khi có Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được ban hành, nhiều quy định còn bất cập gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc định tội danh đối với loại tội phạm này. Cụ thể:

Đối với việc định tội danh về hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trong các năm trước đây, các cơ quan tiến hành tố tụng thường chỉ có thể căn cứ vào các quy định hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 02/01/1998 của liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, TAND tối cao, Bộ nội vụ có hướng dẫn về hành vi dâm ô, theo đó “là hành vi của người phạm tội tác động vào bộ phận kích thích tình dục của trẻ...” [23]. Bản tổng kết và hướng dẫn đường lối xét xử của TAND tối cao (tại Hướng dẫn số 329/HS2 ngày 11/5/1967) đối với một số tội phạm xâm hại tình dục định nghĩa “*hành vi dâm ô là hành vi bi ối đối với người khác, tuy không có mục đích giao cấu nhưng cũng nhằm làm thoả mãn tình dục của người phạm tội hoặc kêu gọi bản năng tình dục của người đó*” [19]. Tuy nhiên, qua quá trình thực tế áp dụng cho thấy quy định tại Thông tư liên tịch số 01/1998 về “bộ phận kích thích tình dục” rất khó xác định để áp dụng thống nhất, dẫn đến nhiều vụ án từ năm 2018 trở về trước các cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn khi định tội danh do chưa có hướng dẫn cụ thể về dấu hiệu của hành vi dâm ô.

Từ khi Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói chung và tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng được quy định trong đã được mở rộng hơn và cụ thể hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định “*thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*”, đây là quy định phù hợp với xu thế của sự phát triển xã hội và phù hợp với thực

trạng xã hội. Tuy nhiên sau khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực đến trước khi có Nghị quyết 06/2019 thì chưa có văn bản hướng dẫn thế nào là “*thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác*” dẫn đến nhiều vụ án bị can có hành vi dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể nên các cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa thống nhất về các hiểu, áp dụng về dấu hiệu này.

-**Thứ ba**, nhận thức, quan điểm đánh giá về mức độ phạm tội đối với loại tội phạm này nhiều lúc vẫn còn thiếu thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, vẫn còn có sự lúng túng trong việc định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Chẳng hạn, trong một vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi khi xác định không đúng hay chưa thực sự rõ nét mục đích của hành vi dâm ô dẫn đến phải thỉnh thị, tham vấn cấp trên, trao đổi, xin ý kiến để thống nhất quan điểm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

- **Thứ tư**, khó khăn trong việc chứng minh làm rõ hành vi, mục đích phạm tội do tính đặc thù của chủ thể phạm tội và người bị hại: trong các vụ án xâm hại tình dục đối với trẻ em hay nói chung hay dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng thường xảy ra ở nơi vắng vẻ, chỉ có đối tượng và nạn nhân tại hiện trường, không có người làm chứng trực tiếp, trong khi các đối tượng bị tố cáo thường là ngoan cố, khai báo quanh co, chối tội hoặc chỉ nhận một phần hành vi phạm tội nhằm chối tội hoặc do bộ phận sinh dục của bị hại còn quá nhỏ vì chưa phát triển đầy đủ, khi bị xâm hại, các cháu thường dăy dụa, la hét kêu đau nên hầu như hành vi dâm ô đều ở mức độ chưa đạt về hậu quả. Có bị can chối tội, chỉ khai nhận dùng ngón tay đưa vào âm đạo của nạn nhân hoặc chỉ có hành vi sờ mó, hôn vào phận sinh dục của nạn nhân.... dẫn đến quan điểm khác nhau trong việc đánh giá chứng cứ và xác định tội danh của người thực hiện hành vi phạm tội. **Vụ Nguyễn Đình Phúc phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là một ví dụ.**

* **Nội dung vụ án:** Khoảng 20h00 ngày 04/4/2019, sau khi đã uống bia xong, Nguyễn Đình Phúc (sinh năm 1978; trú tại số nhà 15, ngách 229, ngõ 211, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Scoopy màu đỏ trắng, không đeo biển kiểm soát đi đồ xăng ở khu vực đường Láng. Sau đó, do xe máy bị hỏng bộ phận thụt bánh trước nên Phúc đi xe máy về khu vực gần Trường THCS Nguyễn Trãi trên phố Khương Trung để tìm cửa hàng sửa xe nhưng không có. Khi Phúc đi đến đầu ngõ 132, phố Khương Trung thì nhìn thấy cháu Phạm Linh Chi (sinh năm 2008) và em gái là cháu Phạm Linh Đan (sinh năm 2014; cả hai đều ở tại số nhà 71, ngõ 132, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội) đang trên đường đi mua vở về nhà. Lúc này, Phúc nảy sinh ý định sờ mó, vuốt ve vào người hai cháu bé để thỏa mãn ham muốn tình dục nhưng không có mục đích giao cấu hay quan hệ tình dục khác với hai cháu. Để thực hiện hành vi, Phúc liền đi xe máy vào trong ngõ 132 khoảng 100 mét và dừng xe ở đầu ngách 45/132 rồi đợi 02 cháu bé đi đến. Khi cháu Chi và cháu Đan về đến đầu ngách 45, Phúc nói với 02 cháu là: “*Cháu gọi giúp cô Nga bạn của chú với*” rồi dắt xe máy đưa 02 cháu cùng đi vào trong ngách 45. Khi vào sâu trong ngách khoảng 15 mét, Phúc thấy vắng người và ánh đèn yếu nên đã dựng xe máy sát tường bên phải rồi dùng tay phải sờ vào bên ngoài áo phần bụng của cháu Chi và ép cháu Chi sát vào tường bên trái của một ngôi nhà trong ngách. Sau đó, Phúc tiếp tục dùng tay phải di chuyển xuống sờ mó ở bên ngoài quần vào bộ phận sinh dục của cháu Chi. Cháu Chi kêu lên và gạt tay Phúc ra rồi la khóc. Do sợ bị mọi người phát hiện, Phúc lên xe máy đi sâu vào ngách 45, thông sang ngõ 162, phố Khương Trung để về nhà ở ngách 229. Đến ngày 08/4/2019, khi biết báo chí, mạng xã hội đưa tin về vụ việc, Phúc đã mang chiếc xe máy Honda Scoopy đến gửi ở nhà em họ là Đỗ Công Thích (sinh năm 1976; trú tại phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội). Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân

đã tiến hành xác minh, rà soát và triệu tập Phúc đến làm việc nhưng Phúc không thừa nhận đã có hành vi dâm ô với cháu Linh Chi. Đến ngày 12/04/2019, Phúc đã đến Công an quận Thanh Xuân đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

****Quá trình giải quyết:***

- Ngày 20/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình Phúc về tội Dâm ô với người dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự.

- Bản kết luận điều tra vụ án số 130/CQĐT ngày 19/6/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đề nghị truy tố đối với Nguyễn Đình Phúc về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

- Cáo trạng số 129/CT-VKSTX ngày 08/7/2019 của Viện KSND quận Thanh Xuân quyết định truy tố đối với Nguyễn Đình Phúc về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

-Thứ năm, đối với hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi thì kết luận giám định pháp y và những vật chứng có liên quan là một trong những căn cứ để khởi tố, điều tra đối tượng về hành vi này. Tuy nhiên có nhiều trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục, gia đình biết nhưng lưỡng lự trong cách giải quyết do lo sợ ảnh hưởng đến tương lai của các em, dẫn đến trình báo muộn, không biết cách thu giữ vật chứng cần thiết để giao nộp cho cơ quan chức năng, nên đã vô tình tạo điều kiện để người thực hiện hành vi phạm tội có đủ thời gian xóa hết dấu vết. Có một số trường hợp, người bị hại hoặc gia đình bị hại chậm trễ trong việc tố giác hành vi dâm ô nên việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bị hại và đối tượng tình nghi gặp nhiều khó khăn.

-Thứ sáu, sự phối hợp và kết quả trả lời của các cơ quan liên quan cũng làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ việc dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Như cơ quan y tế và thăm khám ban đầu không mô tả rõ, không mô tả chi tiết, đầy đủ các thương tích trên cơ thể nạn nhân dẫn đến kết quả giám

định của cơ quan có thẩm quyền cũng gặp nhiều khó khăn. Trong đó kết quả giám định là căn cứ quan trọng để xác định chính xác tội danh đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, ngay từ ban đầu các cơ quan chức năng cần phối hợp chặt chẽ hơn để có kết quả chính xác giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ quyết định giải quyết vụ việc.

- **Thứ bảy**, vướng mắc việc xác định tuổi của người bị hại, theo đó trong một số vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng không xác định được chính xác người bị hại có phải là người dưới 16 tuổi hay không. Do có trường hợp bị hại không có giấy khai sinh gốc, hoặc có giấy khai sinh nhưng thời gian ghi nhận không chính xác hoặc chỉ ghi năm sinh, điều này gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

2.1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Việc pháp luật quy định khá chung và chưa rõ ràng đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nên vẫn còn nhiều khó khăn trong phân biệt tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi và tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Nhiều trường hợp mặc dù người phạm tội ban đầu mục đích quan hệ tình dục nhưng do việc thực hiện hành vi giao cấu không thành nên đã không nhận là có mục đích giao cấu đối với nạn nhân cho nên đã phải kết án bị cáo về dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Do đó, việc quy định pháp luật cần xác định rõ hơn các tình tiết cấu thành như đã trình bày ở phần trên.

- Việc hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa thật đầy đủ và kịp thời. Những vụ án gặp vướng mắc trong thời gian qua chủ yếu là do các hướng dẫn cũ đã không còn phù hợp với quy định của BLHS 2015; còn hướng dẫn mới chưa kịp thời.

Nghị quyết 06/2019/HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn tương đối đầy đủ về tội phạm này. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề cần được đề cập tiếp. Ví dụ: Nghị quyết mới chỉ coi hành vi dâm ô chỉ là các hành vi tiếp

xúc thể chất, còn các dạng tiếp xúc tình dục khác như tiếp xúc nhìn (tự khoá thân buộc nạn nhân nhìn hoặc buộc nạn nhân khoá thân để nhìn, cho nạn nhân xem các clip sex...), tiếp xúc nghe (buộc nạn nhân nghe những hội thoại đòi truy, kích dục...) thì không phải là tội phạm. Hướng dẫn như vậy có thể dẫn đến bỏ sót tội phạm.

Hoạt động bảo đảm áp dụng pháp luật khác cũng còn hạn chế. Các cơ quan có thẩm quyền chưa tổ chức tập huấn, tổng kết thực tiễn về điều tra, thực hành quyền công tố hoặc xét xử các vụ án dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Đồng thời, mặc dù còn nhiều vướng mắc trong thực tiễn, nhưng cho đến nay, chưa có án lệ nào về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được ban hành...

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật hình sự, pháp luật hôn nhân gia đình, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, pháp luật về bình đẳng giới, pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em còn hạn chế, chưa thường xuyên, dẫn đến nhận thức của một bộ phận người dân về sự bình đẳng giới, về quyền của phụ nữ, trẻ em đặc biệt là trẻ em gái còn hạn chế.

- Bên cạnh lỗ hổng về mặt luật pháp, rào cản văn hóa cũng đang là một trong những yếu tố khiến xâm hại tình dục trẻ em chưa được nhìn nhận đúng mức. Vẫn còn không ít nạn nhân vì ngại ngùng, xấu hổ mà không dám lên tiếng. Vẫn còn có gia đình dù phát hiện sự việc nhưng thay vì đưa ra ánh sáng lại đã bỏ qua vì sợ điều tiếng, sợ ảnh hưởng đến tương lai của con mình. Thậm chí, có bậc phụ huynh còn quở trách con em mình nặng nề khiến vết thương tâm lý càng hằn sâu. Ngoài ra, sự kỳ thị ác ý của những người chung quanh đối với trẻ em là nạn nhân của các vụ xâm hại tình dục cũng là áp lực không nhỏ, khiến nhiều bị hại, người giám hộ chọn cách im lặng thay vì tố giác tội phạm.

- Ngoài những nguyên nhân khách quan còn có một số nguyên nhân chủ quan đó là năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ tiến hành tố tụng cũng chưa đồng đều. Đạo đức của một số cán bộ nhiều khi vẫn chưa được đảm bảo khách quan trong tiến hành vụ án.

Tiểu kết Chương 2:

Từ thực tiễn định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội một mặt có thể thấy sự thống nhất cao trong việc định tội danh của các cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp thành phố trong các giai đoạn tố tụng đối của vụ án về tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Cụ thể trong tổng số 57 vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019 chỉ có duy nhất 01 trường hợp thay đổi tội danh giữa Viện kiểm sát với cơ quan điều tra, còn lại 56 vụ án khi mà khởi tố đến xét xử đều thống nhất về tội danh và không có sự thay đổi.

Tuy nhiên, trong hoạt động định tội danh đối với loại tội phạm này vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bắt cập tập trung vào nguyên nhân chủ yếu từ những quy định chưa rõ ràng, thống nhất của pháp luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, trình độ năng lực, kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn về loại tội phạm này của một số cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu và các giải pháp để nâng cao chất lượng trong hoạt động định tội danh đối với tội phạm dâm ô với người dưới 16 tuổi trong thời gian tới.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỊNH TỘI DANH TỘI DÂM Ô ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI

3.1. Dự báo tình hình tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Việc dự báo chính xác tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói chung và tội phạm về dâm ô người dưới 16 tuổi nói riêng có vai trò không nhỏ đối với hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội loại tội phạm này trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó hoạt động định tội danh là vấn đề mấu chốt trong việc áp dụng, quyết định hình phạt đối với loại tội phạm này. Dự báo chính xác chiều hướng, diễn biến của tình hình tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi sẽ giúp cho việc định tội danh có sự chủ động hơn. Từ việc dự báo chính xác tình hình, diễn biến của tội phạm dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ có cơ sở để lên kế hoạch trong việc nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý loại tội phạm này; đồng thời bố trí các cán bộ có trình độ, năng lực phù hợp kết hợp với việc tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ cho các cán bộ này; có biện pháp tích cực trong việc phối hợp liên ngành giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình định tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi. Thực hiện tốt công tác này sẽ góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng, tiến độ định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua nghiên cứu về tình hình thực tiễn của tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội tác giả có xin được đưa ra một số dự báo như sau:

Thứ nhất, về số lượng các vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn. Nhìn chung về số lượng các vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội không thể hiện sự gia tăng theo chiều hướng hàng năm

mà nó có sự biến thiên theo từng năm. Đặc biệt trong 2 năm gần đây có dấu hiệu giảm xuống khoảng dưới 10 vụ/năm. Tuy nhiên dự báo trong thời gian tới, tình hình xâm hại trẻ em sẽ có chiều hướng tăng cao do nhận thức của xã hội về thực hiện quyền trẻ em, về bảo vệ trẻ em có chuyển biến và sự bùng nổ của các phương tiện thông tin đại chúng sẽ là cơ sở để phát hiện và xử lý có hiệu quả hơn các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. Thành phố Hà Nội là trung tâm văn hóa, kinh tế, xã hội của cả nước, là nơi tập trung đông dân cư từ các tỉnh thành về nên dễ dàng phát sinh nhiều loại tội phạm nói chung cũng như tội phạm dân ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng. Bên cạnh đó, sự thay đổi về hành vi, nhận thức của nhiều người dân trong việc tố giác hành vi phạm tội của loại tội phạm này cũng dần được cải thiện, nâng cao, nhằm mục đích bảo vệ cho trẻ em và xử lý nghiêm hành vi dân ô của các đối tượng phạm tội. Chính vì thế việc phát hiện, xử lý loại tội phạm này trong thời gian tới sẽ tăng về số lượng.

Thứ hai, theo thống kê của Hiệp hội Quốc gia phòng chống bạo hành trẻ em (NSPCC) độ tuổi trung bình của trẻ em bị xâm hại từ 9 tuổi và cứ 4 bé gái thì có một bé gái bị xâm hại tình dục, trong đó trên 93% nạn nhân và gia đình có quen biết kẻ xâm hại mình, hơn 47% kẻ xâm hại là những người thân, họ hàng, hàng xóm xung quanh gia đình nạn nhân. Điều này dẫn đến dư luận xã hội hiện nay và trong thời gian tới có sự lên án mạnh mẽ đối với loại tội phạm xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi. Đây vừa là điều kiện thuận lợi nhưng cũng là thách thức không nhỏ đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, xử lý các vụ án dân ô đối với người dưới 16 tuổi. Điều này đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng cần lưu ý đến dư luận, nhưng cũng không được để dư luận xã hội chi phối tính đúng đắn của hoạt động điều tra, tính thượng tôn pháp luật để đảm bảo việc xử lý nghiêm minh, đúng người đúng tội, không làm oan người vô tội cũng như không bỏ lọt tội phạm.

3.2. Các yêu cầu về việc đảm bảo chất lượng định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

3.2.1. Yêu cầu về chính trị, xã hội.

Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung và Viện kiểm sát các cấp nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp tiến bộ, đảm bảo là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân và pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Mọi giải pháp được đề ra phải thể hiện chính sách chung trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, cũng như phòng ngừa oan sai, vi phạm pháp luật trong thực tiễn áp dụng theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản năm 2011 đã đề ra: Đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Hoàn thiện chính sách pháp luật về hình sự, đề cao tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của từng cơ quan và chức danh tư pháp.

Về mặt xã hội, trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương, ít khả năng tự nhận thức và bảo vệ, là những người đang trong giai đoạn phát triển, chưa hoàn thiện về mặt sinh lý và tâm lý, dễ bị ảnh hưởng do các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. Luật Trẻ em năm 2016 quy định rõ cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và các cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em... Những hành vi xâm hại tình dục trẻ em trong những năm gần đây gây nên nhiều bức xúc trong dư luận xã hội, nhiều cơ quan bảo vệ trẻ em lên tiếng yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng có biện pháp quyết liệt để xử lý nghiêm những hành vi làm tổn thương trẻ em. Chính vì vậy những giải pháp hoàn thiện trong việc định tội danh đối với các loại tội phạm liên quan đến việc xâm hại tình dục trẻ

em cần phải được đặt sự ưu tiên cho sự phát triển lành mạnh, an toàn của trẻ em lên hàng đầu nhằm đảm bảo cho trẻ em được bảo vệ an toàn, tránh những tác động tiêu cực lên sự phát triển của trẻ em, đồng thời tránh những dư luận xã hội tiêu cực làm phương hại, mất lòng tin của người dân về công tác quản lý xã hội hiện nay.

3.2.2. Yêu cầu về lý luận và thực tiễn.

Mặc dù trong thời gian qua các cơ quan tiến hành tố tụng đã đạt được kết quả đáng ghi nhận trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội danh ô nhiễm với người dưới 16 tuổi nói riêng nhưng kết quả đó mới là bước đầu, chưa thật sự bền vững và mới tập trung vào giải quyết những vấn đề bức xúc nhất. Công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử còn bộc lộ nhiều hạn chế. Chính sách hình sự, chế định và pháp luật về tố tụng tư pháp còn nhiều bất cập, chậm được sửa đổi, hướng dẫn. Đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn thiếu, trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của một số cán bộ còn chưa đồng đều, tương xứng với yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

Cùng với những hạn chế nêu trên, tình hình tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em và tội phạm ô nhiễm với người dưới 16 tuổi diễn biến phức tạp, với tính chất, hậu quả và hành vi ngày càng nghiêm trọng và tinh vi. Do vậy trong thời gian tới cần đặt ra vấn đề nâng cao chất lượng công tác phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, đặc biệt là nâng cao hiệu quả trong việc định tội danh đối với tội danh ô nhiễm với người dưới 16 tuổi dưới phương diện lý luận và thực tiễn đóng vai trò quan trọng, góp phần hạn chế tới mức thấp nhất các tồn tại trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự về loại tội phạm này.

3.2.3. Yêu cầu về lập pháp hình sự.

Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội danh ô nhiễm với người dưới 16 tuổi chính là từng bước khắc phục những tồn tại trong việc định tội danh đối với loại tội phạm này đối

với các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Hà Nội, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác định tội danh có ý nghĩa lớn về phương diện lập pháp hình sự, cũng như xác định rõ ranh giới phạm tội và không phạm tội, tránh vi phạm làm oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Qua nghiên cứu chất lượng của hoạt động định tội danh đối với tội phạm ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy về cơ bản hoạt động này đã được bảo đảm và tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, các quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, đặc biệt là trong công tác thụ lý và giải quyết các vụ án phạm ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp những khó khăn trong công tác định tội danh. Một trong các nguyên nhân cơ bản là do hệ thống văn bản pháp luật hình sự, đặc biệt là Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa hoàn thiện. Việc thiếu các văn bản hướng dẫn kịp thời những nội dung còn chưa rõ ràng là một trong những bất cập, hạn chế còn tồn tại trong công tác xây dựng pháp luật, làm cho việc thực thi pháp luật chưa thực sự hiệu quả, chưa gắn với thực tế đời sống, trong đó những nạn nhân của loại tội phạm này vẫn là những người chịu nhiều thiệt thòi nhất. Vì vậy, cần thiết phải nâng cao tính hiệu quả trong việc định tội danh đối với tội phạm ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi, qua đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này để không những có căn cứ pháp lý chặt chẽ khi định tội danh mà còn đề ra các giải pháp để góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm một cách có hiệu quả.

3.3. Các giải pháp nâng cao chất lượng định tội danh tội phạm ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi.

3.3.1. Hoàn thiện pháp luật hình sự về chế định tội phạm ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi.

Theo kinh nghiệm tham khảo tại một số quốc gia trên thế giới, đối với hành vi xâm hại tình dục trẻ em phần lớn các nước đều có chế tài và biện

pháp xử lý rất nghiêm khắc. Tại Ấn Độ mức án dành cho kẻ cưỡng hiếp trẻ dưới 16 tuổi có thể lên đến tử hình. Tại Australia, Ba Lan, Nga, Argentina, New Zealand... quy định “thiến hóa học” bắt buộc đối với tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, chính phủ Australia còn dành 7,8 triệu đôla Australia (AUD) để xây dựng hệ thống lưu trữ công khai tội phạm xâm hại tình dục trẻ em quốc gia. Thông qua hệ thống lưu trữ này, người dân có thể tìm tên, tuổi, ngoại hình,... của các tội phạm áu dâm. Ở Mỹ, đã có chín bang áp dụng thiến hóa học đối với tội phạm xâm hại tình dục trẻ em gồm: California, Florida, Georgia, Iowa, Louisiana, Texas, Montana, Oregon, Wisconsin.

Tại Việt Nam, BLHS năm 2015 ra đời đã có sự hoàn thiện hơn so với quy định tội dâm ô trẻ em trong BLHS 1999 và tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi cũng đã có sự thay đổi từ Điều 116 sang Điều 146. Tuy nhiên, một số quy định vẫn còn tồn tại những vướng mắc chưa được hướng dẫn cụ thể:

Khoản 1 Điều 146 BLHS quy định “người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác” [14, Điều 146] là dấu hiệu định tội của tội dâm ô với người dưới 16 tuổi. Cần lưu ý rằng chủ thể của tội dâm ô này phải là người đủ 18 tuổi và nạn nhân phải là người dưới 16 tuổi (trẻ em). Nhưng BLHS chưa có quy định về tội dâm ô với người từ 16 tuổi trở lên, hay nói cách khác các nhà làm luật Việt Nam vẫn chưa coi hành vi dâm ô đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên là hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là khoảng trống pháp lý rất lớn trong việc đấu tranh, phòng ngừa, xử lý đối với “yêu râu xanh”. Chính vì vậy, trong vụ việc sàm sỡ trong thang máy đối với nữ sinh ở Hà Nội (nạn nhân trên 16 tuổi) thì “kẻ biến thái” chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 200.000 đồng. Trong khi đó, hành vi “nặng” cháu bé trong thang máy của Nguyễn Hữu Linh tại TP.HCM thì đã bị khởi tố, truy tố về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Nghị quyết 06/HĐTP-NQ của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “định nghĩa” dâm ô: “hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây:

a) Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi;

b) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

c) Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

d) Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác;

đ) Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).

...” [5]

Các hành vi trên được liệt kê cũng còn có sự trùng lặp (cụ thể là điểm a và điểm b), ngoài ra còn chưa đảm bảo được tính bao quát, đầy đủ, rõ ràng. Bên cạnh đó, Nghị quyết chưa đưa ra được hướng dẫn thế nào là “có tính chất tình dục”. Điều này gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định mục đích hành vi của đối tượng, do nghi phạm có quyền đưa ra lập luận về việc họ không có nhu cầu thỏa mãn tình dục và cơ quan tiến hành tố tụng không có chứng cứ khách quan nào khác.

Theo Nghị quyết 06/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao quy định các dấu hiệu của dâm ô chỉ bị giới hạn trong các hành vi mang tính “đụng chạm” vào “bộ phận, vùng nhạy cảm” của nạn nhân (người dưới 16 tuổi) nhằm “thỏa mãn nhu cầu tình dục”. Thế thì, những hành vi mang tính “quấy rối tình dục” không mang tính đụng chạm như lời nói, nhìn,... để thỏa mãn nhu cầu tình dục của người thực hiện hành vi thì có phải là dâm ô không?

Ngoài việc hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, cũng cần hoàn thiện các quy định pháp luật trong việc định tội danh đối với các tội xâm hại tình dục trẻ em có tính chất công khai, gần gũi với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, nhằm giúp cho việc định tội danh được chính xác. Ví dụ: Khái niệm “giao cấu” trước đây từng được hướng dẫn tại Bản tổng kết của TAND Tối cao số 329/HS2 ngày 11-5-1967. Theo đó, giao cấu là *“sự cọ sát trực tiếp dương vật vào bộ phận sinh dục của người phụ nữ (bộ phận từ môi lớn trở vào) với ý thức ấn vào trong không kể sự xâm nhập của dương vật là sâu hay cạn, không kể có xuất tinh hay không”* và khi đó *“tội hiếp dâm được coi là hoàn thành, vì khi đó nhân phẩm danh dự của người phụ nữ đã bị chà đạp”* [19]. Theo Nghị quyết 06/HĐTP-NQ của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì “giao cấu” (hành vi khách quan trong các tội về hiếp dâm, cưỡng dâm,...) là “hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào” [5].

Như vậy, đã có sự thay đổi đáng kể theo hướng thu hẹp hành vi là cần phải “vào trong” mới xem là phạm tội. Bên cạnh đó, nội dung của Nghị quyết vẫn giữ “tinh thần” của hướng dẫn trước đây, vẫn coi chủ thể thực hiện hành vi giao cấu, hiếp dâm, cưỡng dâm là nam (“đưa dương vật vào âm đạo”) trong khi quy định của BLHS không giới hạn chủ thể thực hiện hành vi giao cấu trong hiếp dâm hay cưỡng dâm phải là nam.

Khoản 1 các điều 140, 141, 142, 143, 144, 145 đều quy định chủ thể là “người nào”, không phân biệt giới tính của người thực hiện hành vi phạm tội.

Do vậy, định nghĩa về hành vi giao cấu trong các tội phạm về tình dục trong BLHS cần được quy định phù hợp hơn, thống nhất về mặt chủ thể với quy định của BLHS.

3.3.2. Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự đảm bảo thủ tục tố tụng trong định tội danh tội danh ô dâm ô dâm đối với người dưới 16 tuổi

Thủ tục tố tụng hình sự đối với nhiều nước trên thế giới là một trong những thủ tục bắt buộc hết sức quan trọng. Đối với bất kỳ vụ án hình sự nói chung và vụ án dâm ô dâm đối với người dưới 16 tuổi nói riêng thì việc vi phạm thủ tục tố tụng đều dẫn đến nguy cơ vô hiệu hoá pháp luật nghĩa là đều có thể dẫn đến áp dụng điều tra lại hoặc tuyên vô tội ngay tức khắc đối với người phạm tội. Đối với nước ta hiện nay, thủ tục tố tụng là trình tự quan trọng để xác định sự thật vụ án một cách hợp pháp chính vì vậy BLTTHS nước ta hiện nay cũng quy định khá chặt chẽ các trình tự thủ tục tố tụng.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, chúng ta đã chứng kiến nhiều vụ án hình sự đã phải bồi thường và tuyên vô tội đối với những người bị kết tội. Trong số đó ngoài những vụ án oan, sai đã được phát hiện cũng có những vụ án bị phát hiện do có vấn đề về tố tụng. Chính vì vậy đã đến lúc chúng ta phải thực hiện một cách nghiêm chỉnh các trình tự, thủ tục tố tụng tránh tư duy phá án bằng mọi giá. Qua công tác thực tế trong định tội danh đối với tội dâm ô dâm đối với người dưới 16 tuổi, tác giả thấy rằng, một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự là bảo đảm sự độc lập giữa các cơ quan tiến hành tố tụng nhưng thực tiễn vẫn còn nhiều vấn đề cần phải được giải quyết. Động chạm đến vấn đề này không chỉ động đến vấn đề trình tự, thủ tục tố tụng mà gốc rễ vấn đề còn nằm ở cách thức tổ chức các cơ quan tiến hành tố tụng. Các nguyên tắc tố tụng như tố tụng tranh tụng hay tố tụng xét hỏi... Đó là những điều quan trọng quyết định về trình tự, thủ tục tố tụng ở nước ta hiện nay. Trong kiến nghị này, tác giả chỉ kiến nghị cần đổi mới về tư duy tố tụng từ tố

tụng tranh tụng sang tố tụng xét hỏi thì các quy định về trình tự, thủ tục sẽ thay đổi và hoàn thiện theo hướng đó.

Việc nghiên cứu đổi mới tư duy tố tụng. Ví dụ, tại Điều 15 của BLTTHS có quy định “Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội” [16, Điều 15]. Đối với nội hàm của quy định này có tính phù hợp nhất định, tuy nhiên việc quy định Tòa án cũng có trách nhiệm chứng minh tội phạm là chưa phù hợp, do Tòa án là cơ quan có thẩm quyền xét xử nên việc Tòa án phải chứng minh tội phạm khi Tòa án không có chức năng điều tra là không phù hợp với chức năng của Tòa án. Xét xử là hoạt động đặc trưng, là chức năng, nhiệm vụ của Tòa án và Tòa án là cơ quan duy nhất được đảm nhiệm chức năng xét xử theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay. Do vậy, buộc Tòa án cũng phải chứng minh tội phạm tại phiên tòa là không phù hợp.

Thông qua quá trình khảo sát thực tiễn áp dụng BLTTHS năm 2015 căn cứ vào các vướng mắc được rút ra từ thực tiễn áp dụng BLTTHS. Tác giả mạnh dạn đưa ra những kiến nghị nhằm sửa đổi bổ sung một số quy định của BLTTHS như sau:

- Về trách nhiệm chứng minh tội phạm

Nên sửa đổi Điều 15 BLTTHS, không nên quy định Tòa án cũng phải có trách nhiệm chứng minh tội phạm mà chỉ nên quy định này đối với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát để tại phiên tòa Kiểm sát viên với tư cách là chủ thể buộc tội phải có trách nhiệm chứng minh tội phạm, tranh luận với người bào chữa là chủ thể gỡ tội trong việc bảo vệ bản Cáo trạng của mình. Còn Tòa án với tư cách là Cơ quan xét xử sẽ nghe kết quả tranh tụng giữa chủ thể buộc tội và chủ thể gỡ tội từ đó có những phán quyết về một con người có tội hay không có tội.

- Về tổ chức xét xử vụ án dân ô đối với người dưới 16 tuổi

+ Thời hạn xét xử:

Áp dụng thủ tục rút gọn đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;

Đưa các vụ án khác ra xét xử trong thời hạn không quá $\frac{1}{2}$ thời hạn pháp luật cho phép đối với các trường hợp tương ứng.

+ Tòa án phải thực hiện những việc sau:

Xét xử kín, tuyên án công khai theo đúng quy định tại Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi tuyên án, Hội đồng xét xử chỉ đọc phần quyết định trong bản án;

Phân công Thẩm phán có kiến thức hoặc kinh nghiệm xét xử các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi;

Khi tham gia xét xử, Thẩm phán mặc trang phục làm việc hành chính của Tòa án nhân dân, không mặc áo choàng;

Xử án tại Phòng xét xử thân thiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Có sự tham gia của người đại diện, người giám hộ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi.

+ Căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể thì Tòa án cần thực hiện:

Hạn chế triệu tập bị hại là người dưới 18 tuổi đến phiên tòa nếu vẫn giải quyết được vụ án bằng việc áp dụng các biện pháp thay thế khác (ví dụ: sử dụng lời khai của họ ở giai đoạn điều tra, truy tố; mời họ đến Tòa án hoặc địa điểm hợp pháp khác để lấy lời khai trước bằng văn bản, bằng ghi âm, ghi hình có âm thanh...).

Trường hợp phải triệu tập bị hại là người dưới 18 tuổi đến phiên tòa, Tòa án cần tạo điều kiện để họ làm quen, tiếp xúc với môi trường Tòa án, với

quy trình và thủ tục xét xử; bố trí cho họ ngồi ở phòng cách ly và sử dụng các thiết bị điện tử (ví dụ: micro, loa, ti vi, camera...) để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của họ khi họ khai báo, tham gia tố tụng tại phiên tòa; trường hợp không bố trí được phòng cách ly thì để họ ngồi ở phòng xử án nhưng phải có màn che ngăn cách với khu vực của bị cáo và khoảng cách giữa Hội đồng xét xử với người bị hại là người dưới 18 tuổi không quá 03 mét.

Câu hỏi đối với bị hại là người dưới 18 tuổi phải phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển, trình độ văn hóa, hiểu biết của họ. Câu hỏi cần ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu; không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc; chỉ đặt câu hỏi làm rõ tình tiết vụ án; không đặt câu hỏi chỉ để tranh luận. Câu hỏi đối với bị hại dưới 10 tuổi không quá 10 từ và thời gian hỏi không liên tục quá 01 giờ.

Sử dụng sơ đồ hoặc mô hình cơ thể có đánh số thứ tự các bộ phận để người bị hại là người dưới 18 tuổi xác định các bộ phận bị xâm hại.

Khi bị cáo đề nghị được hỏi bị hại là người dưới 18 tuổi thì phải chuyển câu hỏi cho người bào chữa hoặc Hội đồng xét xử hỏi.

+ Khi xét xử, Tòa án không được:

Yêu cầu bị hại là người dưới 18 tuổi tường thuật lại chi tiết quá trình phạm tội;

Sử dụng câu hỏi có tính chất công kích, đe dọa, gây xấu hổ, xúc phạm bị hại;

Đối chất giữa bị hại với người phạm tội tại phiên tòa;

Xác định bộ phận bị xâm hại bằng cách để bị hại là người dưới 18 tuổi chỉ trực tiếp vào bộ phận cơ thể của mình hoặc của người khác;

Để bị cáo hỏi trực tiếp bị hại là người dưới 18 tuổi;

Buộc bị hại là người dưới 18 tuổi phải đứng khi tham gia tố tụng tại phiên tòa;

Công khai bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

+ Bên cạnh đó, Tòa án phải xem xét và đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định tại Chương XXXIV của Bộ luật Tố tụng hình sự khi bị hại, người thân thích của bị hại yêu cầu hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiến nghị bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của bị hại, người thân thích của họ và tuân thủ các quy định khác tại Chương XXVIII của Bộ luật Tố tụng hình sự; hướng dẫn tại Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành khác có liên quan.

3.3.3. Nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ áp dụng pháp luật hình sự

3.3.3.1. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ áp dụng pháp luật hình sự theo hướng tham gia sâu hơn vào các quá trình thực tiễn

Trong các ngành nghề đào tạo của cả nước ta nói chung hiện nay cũng như đào tạo nguồn cán bộ pháp lý ở nước ta hiện nay nói riêng, chúng ta còn tồn tại vấn đề đào tạo lý thuyết xa rời với thực tiễn. Trên thực tế trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự ở nước ta có thể thấy nhiều trường hợp những người tham gia tố tụng có trình độ học vấn cao nhưng khi xử lý những vấn đề thực tiễn vẫn còn nhiều lúng túng. Trong khi đó cũng có những người mặc dù về trình độ chuyên môn nghiệp vụ thấp hơn nhưng lại có trình độ thực tiễn khá tốt. Từ đó dẫn đến việc đánh giá năng lực của cán bộ chuyên môn dựa vào bằng cấp cũng vẫn còn chưa thực sự chính xác.

Do đó, trong công tác cán bộ cần bổ nhiệm đúng tiêu chuẩn, trình độ, năng lực đã được kiểm định trên thực tế. Bên cạnh đó, trong công tác cán bộ

cũng cần phát hiện những người có phẩm chất đạo đức tốt để bổ nhiệm tránh trường hợp bổ nhiệm cán bộ chỉ dựa trên bằng cấp như hiện nay.

Đối với việc đào tạo ngay từ trên ghế nhà trường đối với đội ngũ những người tham gia tố tụng đặc biệt trong tố tụng hình sự những kỹ năng không thống nhất. Đa số được đào tạo theo từng ngành nghề, môi trường mà người học lựa chọn. Chẳng hạn, những người thích điều tra phải học các trường công an, những người theo nghề thẩm phán học nghề luật, những người theo nghề kiểm sát học trường kiểm sát..., thực tế từ những môi trường như vậy nhưng khả năng được tham gia thực hành trong chính môi trường mà họ đã lựa chọn là rất thấp. Chính vì vậy mà việc đánh giá về sự thật vụ án cũng như đánh giá chứng cứ trong cùng một vụ án cũng có nhiều điểm không thống nhất. Cụ thể, chẳng hạn trong một vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, việc đánh giá chứng cứ của các cơ quan điều tra thường có các căn cứ thực tiễn hơn bởi những người tham gia công tác này là những người có kinh nghiệm thực tiễn hơn, bởi họ va vấp với thực tiễn nhiều hơn. Ngược lại đối với những người làm công tác xét xử thì thường ít có điều kiện thực nghiệm hiện trường và cả trong quá trình học tập họ cũng không có điều kiện như vậy. Chính vì vậy, việc đào tạo nghề của những người tham gia tố tụng cần phải đưa họ vào thực tiễn nhiều hơn để có sự tương đồng trong việc nhận định các hành vi thực tế để từ đó có thể xác định tội danh một cách thống nhất và chính xác hơn.

Để làm được việc này, cần tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nhất là tập huấn về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tội xâm hại trẻ em nói chung và tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng để nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho những người làm công tác định tội danh.

3.3.3.2. Nâng cao phẩm chất, năng lực, bản lĩnh của chủ thể định tội danh (điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm)

Về trình độ lý luận pháp lý hiện nay ở nước ta thừa nhận một hiện trạng là, những người được lựa chọn làm thẩm phán hiện đang được coi là những

người có kiến thức pháp lý nhanh hơn so với cán bộ điều tra và kiểm sát viên, Điều này xuất phát từ thực tiễn thời gian trước đây chúng ta đã có những yêu cầu đối với thẩm phán cao hơn đối với cán bộ điều tra và kiểm sát viên. Mặt khác trong hệ thống các trường đào tạo đối với chức danh kiểm sát viên chỉ đến bậc cao đẳng, thậm chí hệ thống các trường đào tạo đối với chức danh điều tra viên có thể còn là trung cấp. Vì vậy đã có sự chênh lệch khá lớn về trình độ lý luận pháp lý giữa những người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, qua thời gian thì hiện trạng này đã được quan tâm và đến nay đã dần hoàn thiện hệ thống giáo dục của các trường đào tạo nghiệp vụ chuyên môn.

Về phẩm chất công tâm, khách quan, vì công lý: đây là những phẩm chất bắt buộc đối với những người tiến hành tố tụng nói chung và chủ thể định tội danh nói riêng. Những người làm công tác này nếu thiếu những phẩm chất trên sẽ không thể khiến cho việc định tội danh được chính xác cho dù họ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Do đó, việc quan tâm đến việc tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp là điều hết sức quan trọng đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như những người làm công tác định tội danh. Chỉ có những môi trường lành mạnh mới tạo ra được nhiều cá nhân có đạo đức tốt và ngược lại. Cho nên việc quan tâm giáo dục đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp là một yêu cầu quan trọng đối với những người làm công tác định tội danh;

Về năng lực, hiểu biết, đây là yếu tố quan trọng đối với những người làm nghề. Do đó, trong quá trình tuyển chọn, ngay từ ban đầu phải lựa chọn được những người có năng lực chuyên môn tốt mới có thể phát triển tốt các kỹ năng nghề nghiệp trong định tội danh. Đối với những người thiếu năng lực chuyên môn mặc dù trong thời gian công tác sẽ tiếp thu được những kiến thức nhất định và cũng sẽ nâng cao. Tuy nhiên, quá trình đó sẽ mất thời gian và công sức, làm kém hiệu quả cho công tác định tội danh.

Vấn đề bảo đảm độc lập trong định tội danh cũng là một trong những yêu cầu quan trọng đối với việc định tội danh chính xác. Khi người có thẩm

quyền định tội danh trong tất cả các khâu nếu chịu sự điều khiển sẽ khiến cho quá trình định tội danh thiếu khách quan và không chính xác dẫn tới oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

3.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm sát hoạt động định tội danh

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động định tội danh đối với các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân, Tòa án nhân dân) là yêu cầu, đòi hỏi được đặt ra cấp thiết hiện nay, nhằm đảm bảo cho hoạt động định tội danh được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện một cách thống nhất, đúng quy định của pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động định tội danh, đặc biệt là tội dâm ô với người dưới 16 tuổi cần được thể hiện trên các phương diện sau:

Sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện pháp luật, đặc biệt là hoạt động định tội danh bao gồm: (i) giám sát việc áp dụng các quy định của pháp luật để đảm bảo tính đúng đắn trong hoạt động của cơ quan tố tụng; (ii) về việc ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật trong hoạt động định tội danh; (iii) về công tác giải quyết các vụ án cụ thể, đặc biệt là các vụ án liên quan đến tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; (iv) về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng liên quan đến việc định tội danh; (v) về nhiệm vụ của những người chịu trách nhiệm cao nhất trước Quốc hội về hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng; (vi) về bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp bị oan sai do người có thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

Việc tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban tư pháp quốc hội, Hội đồng nhân dân... đối với các cơ quan tiến hành tố tụng cần được thực hiện một cách thường xuyên để đảm bảo cho hoạt động điều tra,

truy tố, xét xử nói chung và hoạt động định tội danh của các cơ quan này được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đối với hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân các cấp: Trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về xâm hại trẻ em hoặc đối tượng phạm tội là người chưa thành niên, Viện kiểm sát cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra chủ động nắm tình hình, tiếp nhận, phân loại và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố liên quan đến trẻ em; kịp thời yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra những vụ việc có dấu hiệu của tội phạm về xâm hại trẻ em theo đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự; phối hợp kiểm sát và đánh giá các chứng cứ khách quan để định tội danh được thực hiện chính xác, đúng quy định. Đồng thời, Viện kiểm sát cần tăng cường kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự của các cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử các vụ án hình sự; việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân để xử lý nghiêm đối với hành vi xâm hại tình dục trẻ em trong giai đoạn hiện nay.

3.3.5. Các giải pháp khác

3.3.5.1. Một số giải pháp kỹ thuật (trang bị các thiết bị hỗ trợ tố tụng)

Đối với việc định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng và đối với các tội phạm nói chung, nhu cầu tăng cường các trang thiết bị khoa học trong đấu tranh, phòng ngừa tội phạm là hết sức cần thiết. Việc đầu tư các trang, thiết bị khoa học kỹ thuật như một giải pháp kỹ thuật nhằm đáp ứng những yêu cầu mới hiện nay trong việc định tội danh chính xác cũng như xác định đúng sự thật vụ án.

Chẳng hạn, việc trang bị các ma nơ canh hay búp bê hình nộm để phục vụ công tác thực nghiệm điều tra giúp cho việc xác định hành vi của các đối tượng được đánh giá chính xác, phục vụ hiệu quả cho quá trình định tội danh.

Hay việc trang bị các phương tiện khoa học kỹ thuật trong điều tra tội phạm cũng làm cho những người tiến hành tố tụng có thể xác định sự thật vụ án một cách nhanh chóng và chính xác hơn.

3.3.5.2. Các giải pháp nghiệp vụ

Các giải pháp nghiệp vụ ở đây là việc tiếp thu những kiến thức, kinh nghiệm trong thực tiễn giải quyết các vụ án, trong từng giai đoạn của vụ án, sau đó ghi chép và biên soạn lại để truyền đạt làm kinh nghiệm. Đối với mỗi ngành sẽ cho những kinh nghiệm thực tiễn của ngành đó. Đây là một trong những giải pháp nghiệp vụ quan trọng có tính kế thừa để phát triển.

Bên cạnh đó, các giải pháp nghiệp vụ cũng là sự kế thừa, học tập, phát huy, đổi mới các kinh nghiệm mới dựa trên những kinh nghiệm được để lại trên thế giới nhằm phòng ngừa, tìm kiếm, phát hiện vụ án một cách nhanh chóng cũng là phương hướng để Đề tài tiếp cận.

3.3.5.3. Bảo đảm chế độ, chính sách, tính độc lập đối với người định tội danh

Để bảo đảm chế độ, chính sách, tính độc lập đối với người định tội danh cần đáp ứng một số yêu cầu sau:

- *Tăng cường trách nhiệm của người định tội danh*: Một xã hội tốt đòi hỏi phải có các thể chế pháp lý vô tư và công bằng. Điều này có nghĩa là phải đảm bảo sự độc lập trong quá trình ra quyết định của tư pháp không bị chi phối bởi sự can thiệp của bất kể chủ thể nào. Nếu luật pháp bị xem xét là thiên vị hay tùy tiện thì trật tự xã hội sẽ bị suy giảm. Để có sự công bằng, cần phải có các chế định làm cho những người định tội danh phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Sự độc lập của hệ thống tư pháp cần phải gắn liền với trách nhiệm giải trình trong hệ thống tư pháp. Khi người định tội danh phải chịu trách nhiệm về những hành vi của mình thì hệ thống tư pháp càng trở nên có hiệu quả hơn và người định tội danh có thể giải quyết các vụ án một cách công bằng và nhanh chóng hơn.

- *Đảm bảo người định tội danh có nhiệm kỳ vững chắc và lâu dài:* Những người định tội danh không thể có một thái độ trung thành với Hiến pháp và các quyền tự do của người dân nếu nhiệm kỳ của họ chỉ có tính tạm thời theo một thời hạn nhất định. Một khi chỉ được bổ nhiệm trong một nhiệm kỳ ngắn ngủi dù theo bất cứ một thể thức nào hoặc do bất cứ một ngành quyền nào cũng vậy, người định tội danh sẽ không thể có được một tinh thần độc lập và cương quyết. Các vụ án ngày càng tăng về số lượng, tinh vi, phức tạp về tính, đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm về luật pháp để xử lý vụ án càng ngày càng đòi hỏi cao hơn. Vì vậy, một chế độ đãi ngộ tốt tạo nên sự yên tâm, và quyết tâm, sự say mê với nghề nghiệp của người định tội danh.

- *Chế độ lương bổng cho người định tội danh phải được bảo đảm:* Ngoài nhiệm kỳ có tính chất bền vững lâu dài của người định tội danh, có lẽ không có một yếu tố nào lại có thể thuận tiện hơn để duy trì tính độc lập của họ bằng điều khoản quy định những phương tiện sinh sống của họ. Cần phải đảm bảo chế độ chính sách tốt về tiền lương, chế độ đãi ngộ, để những người làm việc trong ngành tư pháp không bị chi phối bởi những yếu tố kinh tế tác động từ bên ngoài, bảo đảm tính vô tư, khách quan trong hoạt động công vụ.

- *Bảo đảm một số điều kiện làm việc khác cho người định tội danh:* cụ thể, cần rà soát những tiêu chuẩn hiện hành về bổ nhiệm, tái bổ nhiệm và miễn nhiệm đối với người định tội danh để loại bỏ hoặc giảm bớt các tiêu chuẩn không liên quan đến năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, nhằm bảo đảm không có sự phân biệt đối xử về bất cứ yếu tố gì trong các quá trình này, từ đó chọn ra được những Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán có năng lực và đạo đức tốt, cũng như khuyến khích những người có năng lực và đạo đức tốt cống hiến cho hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng. Thêm vào đó, cần rà soát và sửa đổi quy chế hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm giảm thiểu khả năng người định tội danh phải phụ thuộc vào lãnh

đạo của các cơ quan trong hoạt động nghề nghiệp, trong đó bao gồm việc loại bỏ các quy tắc “bất thành văn” như báo cáo án, thỉnh thị án, duyệt án... Ngoài ra, cần ban hành các quy định pháp luật cụ thể về việc giữ bí mật nghề nghiệp và quyền miễn trừ của người định tội danh nhằm bảo vệ họ khỏi những rủi ro nghề nghiệp, qua đó tránh cho họ không bị phụ thuộc vào các chủ thể khác. Ở mức độ rộng hơn, cần xây dựng một cơ chế để bảo đảm sự độc lập của người định tội danh trước sự tác động trong và ngoài. Vì vậy, cần thay đổi nhận thức theo hướng thừa nhận vị trí đặc biệt của của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng để nâng cao năng lực hoạt động và tính độc lập của các cơ quan này.

Tiểu kết Chương 3

Trên đây là các giải pháp đối với định tội danh tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam. Các giải pháp này được đưa ra nhằm giúp cho việc định tội danh đối với các tội quy định trong luật hình sự Việt Nam nói chung và đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng được thực hiện một cách chính xác trong mọi giai đoạn định tội danh.

Đối với mỗi giải pháp khác nhau đều mang những ý nghĩa lý luận và thực tiễn khác nhau, chính vì vậy muốn việc định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi được chính xác thì phải đồng thời áp dụng một cách đồng bộ cách giải pháp.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu về định tội danh nói chung cũng như định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng là vấn đề có tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Yêu cầu không bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội đã và đang đặt ra đòi hỏi với những người tiến hành tố tụng phải là những người có kiến thức lý luận và thực tiễn sâu sắc, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm mới có thể xác định một cách chính xác tội danh của người phạm tội.

Qua thực tiễn định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội có thể thấy rằng vẫn còn sự nhận định thiếu thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Xuất phát từ thực tế chính là việc nhận định, đánh giá các tình tiết khách quan của vụ án một cách khác nhau của mỗi người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng qua đó dẫn tới có sự khác nhau về mặt quan điểm. Sự khác nhau này có thể do nhiều yếu tố như năng lực, trình độ... Cũng có thể việc nhận định, đánh giá, định tội danh có sự thiếu thống nhất là do quá trình tiếp xúc với các tình tiết khách quan của vụ án vào mỗi thời điểm khác nhau đem lại những cảm nhận khác nhau trong mỗi giai đoạn.

Từ những yêu cầu trên, đề tài đã kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm góp phần giúp cho việc định tội danh đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi nói riêng và định tội danh đối với các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói chung được thống nhất, chính xác, đúng người, đúng tội, không làm oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Kiểm sát online: “Về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, ngày 14/3/2019.
2. Lê Đăng Doanh “Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 – tập 1” NXB Hồng Đức năm 2017.
3. Định tội danh và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2004 của TS. Lê Văn Đệ.
4. PGS. TS Trần Văn Độ, Giáo trình “Định tội danh và áp dụng hình phạt”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội năm 2019.
5. Hội đồng thẩm phán, Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
6. Liên Hợp quốc, Công ước về quyền trẻ em, 1990.
7. Nguyễn Đức Mai “Bình luận khoa học Bộ luật hình sự hiện hành, sửa đổi, bổ sung năm 2017” NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội năm 2018.
8. Định tội danh và quyết định hình phạt, NXB Lao động xã hội, 2007 của TS Dương Tuyết Miên.
9. Phương pháp định tội danh và hướng dẫn định tội danh đối với các tội phạm trong BLHS hiện hành, NXB Tư pháp, 2010 của Đoàn Tấn Minh.
10. Đinh Văn Quế “Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999 phần chung” NXB thành phố Hồ Chí Minh năm 2000.
11. Đinh Văn Quế “Bình luận Bộ luật hình sự năm 2015 phần thứ nhất” NXB Thông tin và truyền thông năm 2018.
12. Đinh Văn Quế “Bình luận Bộ luật hình sự năm 2015 phần thứ hai” NXB Thông tin và truyền thông năm 2018.
13. Quốc hội, Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2003.
14. Quốc hội, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

15. Quốc hội, Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2003.
16. Quốc hội, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
17. Quốc hội, Hiến pháp, 2013.
18. Quốc hội, Luật trẻ em, 2016.
19. Bản tổng kết và hướng dẫn đường lối xét xử của Tòa án nhân dân tối cao (hướng dẫn 329/HS2 ngày 11/5/1967).
20. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử: “Tội dâm ô người dưới 16 tuổi – lý luận và thực tiễn”, ngày 16/6/2019.
21. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập 2) NXB Hồng Đức năm 2014.
22. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập 2) NXB Công an nhân dân, Hà Nội năm 2009.
23. Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV của liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ ngày 02/01/1998.
24. Võ Khánh Vinh, Lý luận chung về định tội danh, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội năm 2013.
25. Võ Khánh Vinh, Luật Hình sự Việt Nam phân chung, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội năm 2014.